

1948 1958 1968 1978 1988

1949 1959 1969 1979 1989

1950 1960 1970 1980 1990

1951 1961 1971 1981 1991

1952 1962 1972 1982 1992

1953 1963 1973 1983 1993

1954 1964 1974 1984 1994

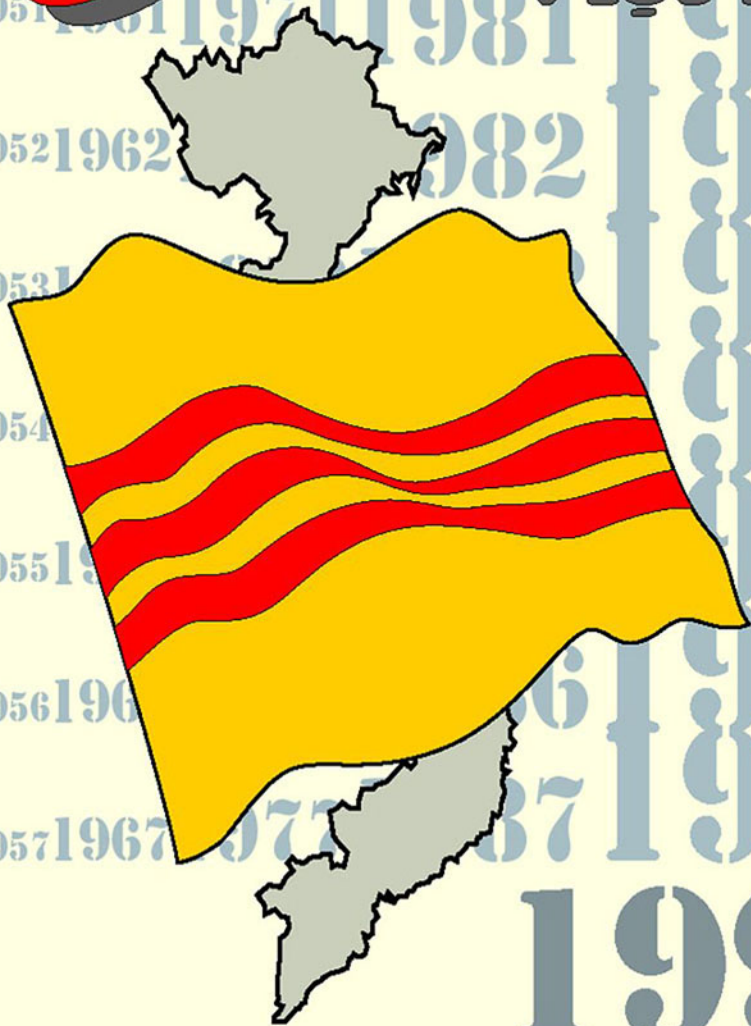
1955 1965 1975 1985 1995

1956 1966 1976 1986 1996

1957 1967 1977 1987 1997

1998

Quốc Kỳ
Việt Nam



Mục lục



50 năm một biểu tượng **Trang 1**

**Ngược dòng lịch sử
1527 - 1944** **Trang 4**

**Ngược dòng lịch sử
1945 - 1998** **Trang 7**

**Chung quanh lá quốc kỳ
và bài quốc ca** **Trang 18**

**Những cố gắng phục hồi
độc lập của tiên nhân** **Trang 22**

**50 năm Quốc kỳ - Quốc ca
1948 - 1998** **Trang 31**

**Thăm dò ý kiến :
Quốc kỳ và cộng đồng** **Trang 37**

Đại lễ kỷ niệm Paris 13.09.98 **Trang 44**

Tiếng gọi màu cờ **Trang 49**

Một ý chí, một nguyện vọng **Trang 50**

Các hội đoàn chủ xướng **Trang 55**



50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

50 năm một biểu tượng

Ngày 5 tháng 6 năm 1948, Bản Tuyên Bố Chung đã được ký kết trên thiết giáp hạm Duguay Trouin tại Vịnh Hạ Long giữa Emile Bollaert, Cao Ủy Pháp tại Đông Dương và Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam dưới sự chứng kiến của Hoàng đế Bảo Đại, cùng sự hiện diện của các ông Nghiêm Xuân Thiện, Đặng Hữu Chí (Bắc), Phan Văn Giáo, Nguyễn Khoa Toàn, Đinh Xuân Quảng (Trung), Trần Văn Hữu và Lê Văn Hoạch (Nam), đại diện lần lượt cho cả ba miền Việt Nam.

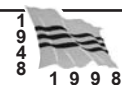
Theo bản Tuyên Bố Chung lịch sử này, nước Pháp long trọng công nhận sự tự do thực hiện thống nhất của Việt Nam và nền độc lập quốc gia trong Liên Hiệp Pháp dưới danh nghĩa một quốc gia liên kết với nước Pháp.



Và đây cũng là dịp chính thức hóa Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam, đã được Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam công bố trước đó vào ngày 2/06/1948 : Quốc Kỳ Việt Nam là cờ nền vàng ba sọc đỏ, Quốc Ca là bài Tiếng gọi công dân. Sắc lệnh này đã được công bố trong mục số 2 của Công báo Việt Nam ngày 18/6/1948 (sắc lệnh số 5 đề ngày 14/06/1948).

Thời điểm 5 tháng 6 1948 có thể coi như đánh dấu **bũSc CầU** nước Việt Nam phục hồi chủ quyền độc lập và tái lập thống nhất lãnh thổ từ ài Nam Quan đến mũi Cà Mau sau nhiều cuộc phân ly trong quá khứ. Sau 275 năm nội chiến, huynh đệ tương tàn trong suốt thời kỳ hai chúa Trịnh - Nguyễn phân tranh Bắc-Nam, chia cắt đất nước từ năm 1527 đến 1801, sự thống nhất sơn hà được vua Gia Long dày công đặt lại nền móng từ năm 1802. Thế nhưng, nền độc lập lại mất dần vào tay người Pháp qua các hòa ước được ký kết giữa triều đình Huế và Pháp :

- hòa ước Gabriel Aubaret 5/06/1862 (9 tháng 5 Nhâm Tuất) cắt cho Pháp 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và Poulo Condore.



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 1**

- thỏa ước Philastre 15/03/1874 (27 tháng Giêng Giáp Tuất) cắt 6 tỉnh miền Nam cho Pháp.

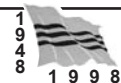
- hiệp ước Patenôtre 6/06/1884 công nhận nền bảo hộ của Pháp đối với hai xứ Bắc kỳ (Tonkin) và Trung kỳ (Annam).

Đệ nhị thế chiến tuy có làm phai mờ sự thống trị của Pháp nhưng lại đem đến sự hiện diện của một thế lực bảo hộ khác, đế quốc Nhật. Khi Nhật đầu hàng quân đội Đồng Minh, nền độc lập và thống nhất quốc gia có vẻ được phục hồi với việc đại sứ Yokoyama thay mặt Nhật Hoàng dâng các biểu tượng của chủ quyền lên Hoàng đế Bảo Đại ngày 16/08/1945. Nhưng ngay sau đó, nhiều biến cố quan trọng đã xảy ra gây ảnh hưởng không những đến việc tái lập độc lập, thống nhất mà cả đến nền hoà bình đang ló dạng. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Việt Minh - một mặt trận trá hình của đảng cộng sản Đông Dương - xuất hiện cướp chính quyền, ép buộc Hoàng đế Bảo Đại phải thoái vị ngày 25/08/1945. Thực dân Pháp đặt chân trở lại trên lãnh thổ Việt Nam. Các đảng phái quốc gia sau khi nhận diện được sự xảo trá của đảng cộng sản tách dần khỏi Việt Minh để xúc tiến việc phục hồi thống nhất và độc lập qua những ngả khác.

Trong những năm đầu hậu thế chiến, nước Việt phải chịu những giằng co, tranh chấp, xung đột khi chìm khi nổi giữa các thành phần quốc gia và cộng sản, giữa các lực lượng kháng chiến thuộc mọi khuynh hướng với thực dân Pháp. Chính trong bối cảnh tranh tối tranh sáng đó mà cuộc thương thuyết giữa Pháp và các khuynh hướng ôn hoà Việt Nam dưới sự đỡ đầu của cựu hoàng Bảo Đại đã dẫn đến bản Tuyên Bố Chung tại vịnh Hạ Long, mở đầu cho một trang sử mới. Tương tự như tại nhiều quốc gia khác trong những năm tiếp sau đệ nhị thế chiến, những nhà ái quốc Việt Nam cũng phải trải qua giai đoạn thương thuyết với nhà cầm quyền thực dân Pháp để thu hồi chủ quyền bằng những giải pháp ôn hoà.

Tháng 6 năm 1948, lá cờ nền vàng ba sọc đỏ trở thành Quốc Kỳ của một nước Việt Nam trên con đường tái sinh, một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và không lệ thuộc vào chủ nghĩa cộng sản !

Đáng tiếc thay, tham vọng bá quyền của chủ thuyết cộng sản đã khiến đất nước không được thống nhất bao lâu, nền hoà bình chưa thành đạt thì nội chiến đã đến. Đất nước bị chia cắt một lần nữa và những ý tưởng tự do chỉ còn được chấp nhận trên phần đất từ vĩ tuyến 17 trở xuống. Tuy thế, các thể chế nối tiếp nhau trên phân nửa đất nước này vẫn chọn lá cờ nền vàng ba



sọc đỏ làm biểu tượng cao quý nhất.

Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, lá cờ không còn được quyền hiện diện trên toàn lãnh thổ Việt Nam nhưng vẫn được tiếp tục giương cao trong các sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Phần lớn con dân nước Việt ở ngoài cũng như ở trong nước vẫn ôm ấp Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ trong tâm khảm. Bài Quốc ca Tiếng gọi công dân vẫn thường xuyên được gióng lên ở khắp nơi trên thế giới. Sự thuần nhất vượt không gian và thời gian đó khiến lá Quốc kỳ Việt Nam cũng như bản Quốc ca trở thành biểu tượng cao quý của những ai không chấp nhận chủ thuyết cộng sản vong nô và ngoại lai, đồng thời ước muốn xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do và dân chủ.

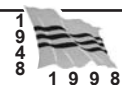
Ngày 13 tháng 9 năm 1998, các hội đoàn, tổ chức, thân hào, nhân sĩ tại Pháp đã long trọng tổ chức **lễ kỷ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam** để :

+ *tri ơn sự hy sinh của các bậc tiền nhân trong nỗ lực phục hồi độc lập cho đất nước và chống trả lại các bạo quyền thực dân cũng như cộng sản.*

+ *khuyến khích mọi người ái quốc và đặc biệt giới trẻ tiếp tục dùng Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ làm biểu tượng cho các hoạt động tập thể của họ cho đến ngày nước Việt Nam được thực sự độc lập, tự do và dân chủ.*

Thực hiện trong khuôn khổ Đại lễ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam, **Tập K> Y%u** này ngoài việc tường trình lại diễn tiến những sinh hoạt kỷ niệm đã diễn ra ngày 13 tháng 9, 1998 tại Paris còn chứa đựng một phần tài liệu. Phần tài liệu này có hoài bão ghi lại những dữ kiện lịch sử đã dẫn đến sự hình thành lá cờ nền vàng ba sọc đỏ. Có một số chi tiết chưa được sáng tỏ chúng tôi cũng xin được nêu ra với hy vọng sẽ được các bậc học giả và chứng nhân giúp chúng tôi tháo gỡ khúc mắc.

Lá cờ vàng ba sọc đỏ chúng giám cho xương trắng máu đào của bao vị anh hùng dân tộc đã bỏ ra để cố gắng hoàn thành hoài bão xây dựng một đất nước Việt Nam trung thành với sắc thái dân tộc, phù hợp với nguyện vọng tự do dân chủ của toàn dân. Công trình của các vị đến nay chưa thành tựu, đến lượt hậu thế chấp nhận dần thân gánh vác ! ♦



50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Ngược dòng lịch sử 1527 - 1944

Tài liệu

Phần sau đây không có mục đích ghi lại đầy đủ các sự kiện đã xảy ra trên đất nước Việt Nam mà chỉ nhằm vào việc đưa ra một số điểm mốc chung quanh sự hình thành và lưu truyền của lá cờ qua nhiều thể chế khác nhau.

1527 - 1801 : Thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh. Họ Trịnh dựa vào danh nghĩa phò vua Lê làm chúa miền Bắc, tìm cách đánh họ Nguyễn ở phương Nam. Họ Nguyễn không thần phục và xưng hùng phương Nam. Sông Gianh được dùng làm vĩ tuyến chia đôi đất nước từ năm 1620 : từ sông Gianh trở vào Nam là của chúa Nguyễn, từ đó trở ra Bắc thuộc chúa Trịnh.

1802 : Chúa Nguyễn Ánh lên ngôi ở Huế, lấy hiệu là Gia Long rồi ra đánh Bắc Hà, thống nhất đất nước.

1858 : Chiến thuyền của Pháp và I Pha Nho đánh chiếm Đà Nẵng.

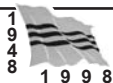
1859 : 17 tháng 2, Liên quân Pháp-I Pha Nho đánh chiếm Gia Định (Sài Gòn).

1862 : Dưới triều vua Tự Đức, hiệp ước Gabriel Aubaret được ký, nhường ba tỉnh miền đông Nam kỳ cho Pháp (5/06) : Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

1867 : De Lagrandière chiếm ba tỉnh miền tây : Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên (20-27/06). Phan Thanh Giản uống thuốc độc tự tử (4/08).

1873 : Francis Garnier hạ thành Hà Nội (20/11). Nguyễn Tri Phương tuần quốc ngày 20/12. Ngày 21/12, Francis Garnier bị quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc phục kích chết ở Ô Cầu Giấy.

1874 : Thỏa ước Philastre giữa triều đình Huế và Pháp : Pháp trả lại Bắc kỳ



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 4**



Họa hình *Garnier* bị *Cờ Đen* giết
(trích *Vietnam - Stanley Karnow*)

và triều đình Huế phải công nhận Nam kỳ (Cochinchine) là thuộc địa của Pháp (15/03). Nam Kỳ bị Pháp chiếm đóng từ 1859-1867, nhưng chính thức trở thành một thuộc địa của Pháp từ đây.

1882 : Henri Rivière hạ thành Hà Nội (25/04). Hoàng Diệu, Tổng đốc Hà Nội, thất cố tự vận. Ngày 19/05,

Rivière bị quân *Cờ Đen* giết ở Ô Cầu Giấy.

1883 : Vua Tự Đức băng hà. Một cơn khủng hoảng triều chính phát sinh, sau này được gọi là giai đoạn hai năm bốn vua : Dục Đức (1883), Hiệp Hòa (1883), Kiến Phúc (1883-1884), Hàm Nghi (1884-1888).

1884 : Khi vua Kiến Phúc hãy còn là ấu quân, quan phụ chính Vương quốc An Nam là Nguyễn Văn Tường ký với Pháp hiệp ước Patenôtre công nhận sự bảo hộ của Pháp đối với hai xứ Bắc và Trung kỳ (6/06).

1887 : Lần đầu tiên từ ngữ ***Đông Dương*** xuất hiện. Thứ trưởng thuộc địa Pháp Eugène Etienne hợp ba xứ Bắc, Trung, Nam Kỳ và Cao Miên thành Liên Bang Đông Dương (Union Indochinoise). 10 năm sau, Lào và tô giới Quảng Châu Loan tại Hoa Nam được sát nhập vào Liên Bang Đông Dương thuộc Pháp. Viên toàn quyền đầu tiên được bổ nhiệm ở Hà Nội là dân biểu Jean-Antoine Ernest Constans (9/11/1887-22/4/1888).

1889 : Vua Hàm Nghi bị bắt và bị đưa đi đày ở Algérie (13/01).
Vua Thành Thái lên ngôi.

1893 : Ngự sử Phan Đình Phùng nổi dậy ở Hà Tĩnh với phong trào Văn Thân, Bình Tây, Sát Tà.

1903-1925 : Phan Bội Châu nổi danh là một chiến sĩ kháng Pháp ở hải ngoại qua phong trào Đông Du và tổ chức Việt Nam Quang Phục Hội.

1906 : Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục được Lê Đại, Nguyễn Quyền, Hoàng Tăng Bí, Lương Can và Dương Bá Trạc thành lập.

1907 : Vua Thành Thái bị Pháp gán tội ... mắc bệnh điên, buộc phải thoái vị (3/09) và bị đưa sang an trí ở đảo Réunion. Vua Duy Tân lên ngôi (5/09).

1916 : Phan Chu Trinh tử trần (26/03). Vua Duy Tân rời kinh thành xuống hịch chống Pháp (3-5/05) với sự trợ giúp của Trần Cao Vân và Thái Phiên nhưng đại sự bất thành, bị bắt (6/05) và bị đày sang đảo Réunion gặp phụ hoàng Thành Thái (10/05). Cùng năm, vua Khải Định lên ngôi, chủ trương thân Pháp (18/05).



Lễ tấn phong hoàng đế Bảo Đại
(trích Con rồng Việt Nam - Bảo Đại)

1926 : Hoàng tử Vĩnh Thụy trở thành vị hoàng đế thứ 13 và cuối cùng của triều Nguyễn, hiệu là Bảo Đại, tức triều đại của Huy hoàng và Vĩ đại (8/01).

1927 : 24/12, Nguyễn Thái Học thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng.

1930 : Việt Nam Quốc Dân Đảng khởi nghĩa ở một số tỉnh miền Bắc (10/02) nhưng bị Pháp bắt, Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí lên đoạn đầu đài ở Yên Bái (17/06). Ngày 3-7/02, đảng cộng sản Việt Nam được thành lập, đến tháng 10 thì đổi tên thành đảng cộng sản Đông Dương.

1933 : Các thượng thư trẻ Phạm Quỳnh, Ngô Đình Diệm, Bùi Đăng Đoàn lên thay nội các Nguyễn Hữu Bài (2/05). Nguyễn Hữu Bài từ chức danh vị Cố vấn Nguyên lão.

1939 : Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để từ Đông Kinh qua Thượng Hải thành lập Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội, gọi tắt là Phục Quốc (12/03). Cùng năm, đệ nhị thế chiến bùng nổ.

1940 : Theo thỏa hiệp đã ký kết, quân Nhật đặt chân lên đất Việt (tháng 9). Phan Bội Châu tử trần tại Huế (30/10).

1941 : Hội nghị thứ 8 Ban Chấp Hành Trung Ương đảng cộng sản họp từ ngày 10 đến 19/05 tại Pắc Bó, Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, quyết định đổi tên cơ quan đại chúng Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương

thành Mặt Trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Việt Minh.

1942 : Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội, tức Đồng Minh Hội hay Việt Cách ra mắt tại Liễu Châu (1/10). Mục tiêu là đoàn kết tất cả các lực lượng cách mạng, loại bỏ cộng sản và đặt tổ chức duy nhất này dưới quyền tướng Trương Phát Khuê, đồng minh với Trung Hoa và các nước dân chủ chống xâm lược hầu dành lại độc lập và tự do. ♦

50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Ngược dòng lịch sử 1945 - 1998

Tài liệu

Phần sau đây không có mục đích ghi lại đầy đủ các sự kiện đã xảy ra trên đất nước Việt Nam mà chỉ nhằm vào việc đưa ra một số điểm mốc chung quanh sự hình thành và lưu truyền của lá cờ qua nhiều thể chế khác nhau.

1945

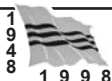
22/02 : Các đảng Đại Việt bí mật thành lập Đại Việt Quốc Gia Liên Minh.

9/03 : Chiến dịch Meigo, Nhật Bản đảo chính Pháp tại Đông Dương và chấm dứt chủ quyền của Pháp sau gần 80 năm đặt bộ máy cai trị và đô hộ.

11/03 : Đại sứ Yokoyama thay mặt Nhật hoàng trao lại quyền nội trị cho Bảo Đại để cùng xây dựng khối Đại Đông Á nhưng không đề cập đến vấn đề Nam kỳ.

12/03 : Bảo Đại tuyên bố nước Việt Nam độc lập, đồng thời bãi bỏ hiệp ước bảo hộ ký với nước Pháp ngày 6/06/1884. Bảo Đại hứa vào việc kiến thiết Khối Thịnh Vượng Chung ở Đại Đông Á (thực hành chủ nghĩa Đại Á Tế Á, hay Ngô Á Ngô Hoàng, tức Á Châu của người Châu Á).

16/03 : Tướng Nhật Tsuchihashi Yuitsu trở thành Toàn Quyền Đông Dương.



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 7

19/03 : Nội các Phạm Quỳnh từ chức.

17/04 : Chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam với chủ quyền khôi phục được thành lập với sử gia Trần Trọng Kim trong chức vụ Thủ tướng. Trong một bối cảnh chính trị và kinh tế phức tạp (Nhật vẫn còn nắm nhiều quyền hành, Việt Nam mang tiếng độc lập nhưng vẫn lệ thuộc ngoại bang, một triệu người chết vì nạn đói ở Bắc Việt), chương trình hưng quốc do tân nội các công bố đã được 20 triệu đồng bào từ Nam chí Bắc nhiệt liệt hoan nghênh. Và để biểu dương nền độc lập của một quốc gia, nội các Trần Trọng Kim đã minh định rõ quốc kỳ và quốc ca - quốc kỳ là cờ vàng có quẻ ly thay cờ long tinh của nội các Phạm Quỳnh - quốc ca là bài Đăng Đàn Cung được dùng từ trước. Sau này, bài này được thay thế bằng bài Tiến Gạo Thanh Niên.

8/05 : Bảo Đại giáng bản Dự số 1 ban bố chế độ chính trị từ nay sẽ căn cứ vào khẩu hiệu Dân Vi Quý (Dân trên hết), nhấn mạnh tinh thần dân chủ, dựa vào câu của thầy Mạnh đạo Nho : Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh.

6/08 : Máy bay B-29 của Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược Hoa Kỳ thả trái bom nguyên tử đầu tiên xuống Trường Kỳ (Hiroshima). Cùng ngày, Bảo Đại chấp nhận chính phủ Trần Trọng Kim từ chức tập thể nhưng tiếp tục ủy nhiệm vị sử gia thành lập chính phủ mới.

9/08 : Quả bom nguyên tử thứ hai nổ ở Quảng Đảo (Nagasaki).

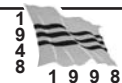
10/08 : Hoàng đế Nhật Hirohito xin đầu hàng quân đội Đồng Minh.

13/08 : Đảng cộng sản Đông Dương nhóm họp tại Tân Trào để quyết định tổng khởi nghĩa.

16/08 : Đại sứ Nhật Yokoyama trao lại Nam kỳ cho Bảo Đại. Bảo Đại tuyên bố hủy hòa ước 1862 và 1884.

17/08 : Cuộc mít tinh tại Nhà Hát Lớn Hà Nội của Tổng Hội Công Chức để tranh đấu đòi độc lập biến thành cuộc biểu tình tuần hành của Việt Minh.

19/08 : "Cách Mạng tháng tám", Việt Minh thừa cơ hội cướp chính quyền trong đêm 18, rạng ngày 19. Mặt Trận Việt Minh Cứu Quốc ra mắt.



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 8

25/08 : Bảo Đại đọc bản tuyên ngôn thoái vị trước cửa Ngọ Môn và trao bửu kiếm và ngọc tỷ, biểu hiệu của ngai vàng, cho chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa. Cùng ngày, Việt Minh cướp chính quyền tại Nam Bộ và lập Ủy Ban Hành Chánh Lâm Thời Nam Bộ do Trần Văn Giàu làm chủ tịch.

29/08 : Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do Hồ Chí Minh cầm đầu được thành lập.

2/09 : Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tại bãi Cột Cờ, sau được gọi là quảng trường Ba Đình.

11/09 : Bảo Đại được Hồ Chí Minh bổ nhiệm làm Cố Vấn Chính Phủ lâm thời (sắc lệnh số 23).

12/9 : Dựa theo hội nghị Potsdam (từ 17/7 đến 2/8/45 bàn về vấn đề Âu Châu hậu chiến), quân đội Anh vào Sài Gòn để chiếm giữ Nam Việt từ vĩ tuyến 16, còn Trung Quốc vào Hà Nội chiếm Bắc Việt từ vĩ tuyến 16 trở ra.

8/11 : Các đảng phái quốc gia đòi Hồ Chí Minh thành lập chánh phủ Liên hiệp. Các đại diện của Việt Cách và Việt Quốc đòi phe Việt Minh thay cờ đỏ sao vàng, lá cờ của cộng sản quốc tế.

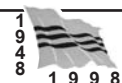
11/11 : Hồ Chí Minh nhượng bộ và tuyên bố giải tán đảng cộng sản sau cuộc họp của Ban Chấp Hành Trung Ương đảng cộng sản Đông Dương ngày 5/11.

1946

1/01 : Ra mắt Chính phủ Liên hiệp Lâm thời tại Hà Nội. Chủ tịch : Hồ Chí Minh, phó chủ tịch : Nguyễn Hải Thần.

2/03 : Chính phủ Hồ Chí Minh từ chức. Hồ Chí Minh thành lập chính phủ mới : Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến.

6/03 : Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh ký với Sainteny, đại diện của Pháp tại Đông Dương, Hiệp Ước Sơ Bộ Pháp - Việt, chấp nhận cho Pháp đóng quân trên đất Việt và chính thức công nhận Nam Kỳ là đất của Pháp. Nguyễn Hải Thần cùng Nguyễn Tường Tam rút sang Tàu vì không đồng ý với tinh thần hiệp định kể trên. Việt Minh dốc toàn lực tiêu diệt Việt Nam



Quốc Dân Đảng.

10/04 : Ủy Ban Liên Hiệp Kháng Chiến được thành lập tại Bà Quẹo với sự hiện diện của Việt Nam Quốc Dân Đảng, Cao Đài, Hòa Hảo,...

1/06 : chính phủ Cộng Hòa Nam Kỳ ra mắt. Thủ tướng : Nguyễn Văn Thinh, phó thủ tướng : Nguyễn Văn Xuân.

10/11 : Nguyễn Văn Thinh treo cổ tự tử.

6/12 : Bác sĩ Lê Văn Hoạch thành lập tân chính phủ Cộng Hoà Nam Kỳ.

19/12 : nổ súng ở Hải Phòng giữa Việt Minh và quân đội viễn chinh Pháp, do sự bất đồng ý kiến về kiểm soát thương chính. Chiến tranh lại bùng nổ với quân đội Pháp trở lại chiến trường Bắc Việt.

1947

17/02 : Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc được thành lập tại Nam Kinh (Trung Hoa) với sự hiện diện của Nguyễn Hải Thần (Việt Cách), Nguyễn Tường Tam (Việt Nam Quốc Dân Đảng). Mục đích : tranh thủ độc lập và thống nhất quốc gia, củng cố chánh thể cộng hòa dân chủ, thực thi chế độ dân chủ chân chánh.

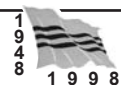
5/03 : Emile Bollaert được cử làm Cao ủy ở Đông Dương.

9/09 : Một phái đoàn quốc gia gồm 24 nhân vật thuộc nhiều thành phần quốc gia yêu nước đến Hương Cảng trình thỉnh nguyện thư lên cựu hoàng Bảo Đại để mời ông về nước chấp chính và mở cuộc đàm phán với Pháp hầu tái lập hòa bình ở Việt Nam và thực hiện nền độc lập cho đất nước.

10/09 : Cao ủy toàn quyền Pháp Bollaert đọc một diễn văn quan trọng tại Hà Đông. Theo đó, ông tuyên bố sẵn sàng điều đình với mọi gia đình chính trị và trí tuệ tại Việt Nam.

7/10 : Tiếp theo sự từ chức của ông Lê Văn Hoạch vài ngày trước, tướng Nguyễn Văn Xuân ra mắt Chính phủ lâm thời Nam Kỳ. Phó thủ tướng là Trần Văn Hữu.

10/10 : Trương Đình Tri (Việt Cách), chủ tịch Hội Đồng An Dân Bắc Phần bị



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 10

ám sát tại Hà Nội. Cùng ngày, Nguyễn Văn Sâm thủ lĩnh của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc bị ám sát ở Chợ Lớn.

6-7/12 : Cao ủy Bollaert gặp gỡ cựu hoàng Bảo Đại tại Vịnh Hạ Long, mở đầu mối giây liên lạc.

1948

26/03 : Tại Hương Cảng, Bảo Đại kêu gọi các đoàn thể chính trị và tôn giáo thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời để thảo luận với Pháp một thỏa ước và thống nhất đất nước.

21/05 : Tân Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân trình diện Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam.

2/06 : Chính phủ Nguyễn Văn Xuân công bố bản Quốc ca Tiếng gọi công dân và Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ.

5/06 : Bản Tuyên Bố Chung được ký kết tại Vịnh Hạ Long, qua đó Pháp cam kết bảo đảm nguyện vọng của nhân dân Việt Nam : thống nhất và độc lập, nhưng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp. Việt Nam được coi là một nước hoàn toàn tự do liên kết trong khối Liên Hiệp Pháp mà dân tộc được đặt ngang hàng, về quyền lợi cũng như về bốn phận.



Nghi lễ trên thiết giáp hạm Duguay-Trouin
(trích Emile Bollaert - Numéro spécial revue Administration)

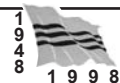
Bản Tuyên Bố Chung

ký ngày 5 tháng 6 năm 1948 ở Vịnh Hạ Long

giữa ông Emile Bollaert, Cao Ủy Pháp ở Đông Dương và ông Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam, trước mặt Hoàng đế Bảo Đại.

Trước mặt Hoàng đế Bảo Đại,

Ông Emile Bollaert, Cố vấn Chính phủ Cộng hòa Pháp quốc, Cao ủy Pháp ở Đông Dương nhân danh Chính phủ Cộng hòa Pháp quốc, một bên,



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 11

và

Ông Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam, có sự dự kiến của quý ông Nghiêm Xuân Thiện và Đặng Hữu Chí, Phan Văn Giáo, Nguyễn Khoa Toàn và Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Hữu và Lê Văn Hoạch, đại diện lần lượt cho miền Bắc Việt Nam, miền Trung Việt Nam và miền Nam Việt Nam, một bên, đã lập bản tuyên bố chung như sau :

1. Nước Pháp long trọng công nhận nền độc lập của Việt Nam, được tự do thực hiện nền thống nhất của mình. Về phía Việt Nam, nước Việt Nam tuyên bố sát nhập vào Liên Hiệp Pháp dưới danh nghĩa một quốc gia liên kết với nước Pháp. Nền độc lập của Việt Nam không có một giới hạn nào khác, ngoài giới hạn mà Liên Hiệp Pháp dành cho mình.
2. Nước Việt Nam cam kết tôn trọng mọi quyền hạn và quyền lợi của các tư nhân Pháp, cam kết bảo đảm các căn bản dân chủ, và dành ưu tiên xử dụng các nhà chuyên môn, cố vấn Pháp trong mọi nhu cầu tổ chức nội bộ và khuếch trương kinh tế của mình.
3. Sau khi thành lập chính phủ lâm thời, các đại diện của Việt Nam sẽ ký kết với các đại diện của Cộng hòa Pháp quốc những thỏa ước hợp lý về các vấn đề ngoại giao, kinh tế, tài chánh và chuyên môn.

Làm thành hai bản chính ở Vịnh Hạ Long, ngày Năm tháng Sáu năm Một nghìn chín trăm bốn mươi tám.

Bollaert

Bảo Đại

**Nguyễn Văn Xuân
Nghiêm Xuân Thiện - Đặng Hữu Chí
Phan Văn Giáo - Nguyễn Khoa Toàn - Đinh Xuân Quảng
Trần Văn Hữu - Lê Văn Hoạch**

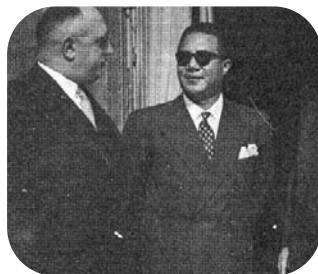


Bollaert và Bảo Đại cùng ký
vào bản Tuyên Bố Chung

(trích Emile Bollaert - Numéro spécial
revue Administration)

1949

8/03 : Thỏa ước Elysées ký tại Paris giữa tổng thống Vincent Auriol và cựu hoàng Bảo Đại về nhiều vấn đề liên quan đến sự thống nhất, chủ quyền, ngoại giao, quân sự, chủ quyền, tư pháp, văn hoá, kinh tế, tài chính,....



Vincent Auriol và Bảo Đại

(Con rồng Việt Nam - Bảo Đại)

14/03 : Pháp ban hành luật tổ chức Hội Đồng Lãnh Thổ Nam Kỳ. Hội Đồng có nhiệm vụ quyết định số phận của Nam Kỳ lúc bấy giờ còn là thuộc địa của Pháp.

1/04 : Hội Đồng bầu xong các đại biểu gồm 14 Pháp và 40 Việt.

24/04 : Hội Đồng Lãnh Thổ Nam Kỳ đồng ý tái nhập Nam Kỳ vào Việt Nam.

3/06 : Quốc Hội Pháp chấp thuận cho Nam Kỳ sát nhập vào Việt Nam.

4/06 : Tổng thống Pháp Vincent Auriol ban hành luật công nhận Việt Nam thống nhất.

20/06 : Chính phủ Trung Ương Lâm thời của thủ tướng Nguyễn Văn Xuân giải tán.

1/07 : Quốc trưởng kiêm thủ tướng Bảo Đại lập chính phủ, lấy Sài Gòn làm thủ đô để nhấn mạnh sự thống nhất đất nước sau khi miền Nam được sát nhập vào lãnh thổ Việt Nam.



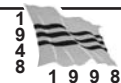
Giấy bạc hình Bảo Đại

(trích Tiền tệ Việt Nam - Phạm Thắng)

3/07 : Quốc trưởng Bảo Đại bổ nhiệm 3 vị thủ hiến cho 3 kỳ : Nguyễn Hữu Trí ở Bắc Việt, Phan Văn Giáo ở Trung Việt và Trần Văn Hữu ở Nam Việt.

1950

18/01 : Quốc trưởng Bảo Đại ký sắc lệnh bổ nhiệm ông Nguyễn Phan Long làm thủ tướng.



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 13

6/05 : Ông Trần Văn Hữu được cử thành lập chính phủ. Thay vì chức tổng trưởng Quốc Phòng cố hữu, một chức tổng trưởng Quân Lực được thành lập và giao phó cho ông Trần Quang Vinh. Từ tháng 6, các nền móng của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được xây dựng, trường sĩ quan được chuyển từ Huế ra Đà Lạt.

1951

11-19/02 : Đại hội đại biểu toàn quốc đảng cộng sản Đông Dương họp tại Tuyên Quang quyết định đổi tên đảng cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao Động Việt Nam.

1954

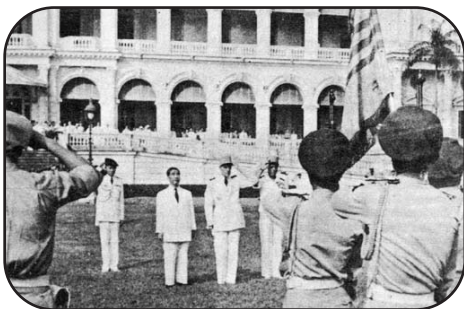
Ngày 7 tháng 5, Điện Biên Phủ, khu lòng chảo giữa xứ Thái, dài 17 cây số, rộng 9 cây số, cách Hà Nội 300 cây số bị thất thủ.

Ngày 7 tháng 7 (song thất), Ngô Đình Diệm lập chính phủ.

Ngày 20 tháng 7, Hiệp định Genève chia cắt đất nước Bắc - Nam ở phía Bắc sông cửa Tùng, cách khoảng 20 cây số về hướng Bắc đường số 9, tức ở vĩ tuyến 17 : miền Bắc thuộc ảnh hưởng của Đệ tam quốc tế, miền Nam đứng trong hàng ngũ thế giới tự do.

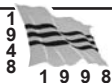
Hơn một triệu đồng bào miền Bắc, vì không tán thành chế độ cộng sản, di cư vào Nam. Với Trung cộng và Nga lúc bấy giờ có 9 nước cộng sản khác công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa do Hồ chí Minh lãnh đạo : Triều Tiên, Tiệp Khắc, Đông Đức, Lỗ Ma Ni, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Bào Gia Lợi, Mông Cổ và Albanie.

Trừ Nga, 4 đại cường trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đều ủng hộ quốc gia Việt Nam, cũng như các quốc gia còn lại trên thế giới trong khối tự do, kể cả Tòa thánh Vatican. Ngày 7 tháng 9, Pháp trao dinh Toàn Quyền Đông Dương Norodom cho chính phủ Nam Việt Nam, với sự hiện diện của Thủ tướng Ngô



Lễ trao trả Dinh Độc Lập

(trích Quân lực VNCH trong giai đoạn hình thành - Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu)



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 14**

Đình Diệm và Cao Ủy Ely : lá cờ tam tài tung bay trên đất nước Việt Nam gần một thế kỷ được hạ xuống và lá cờ vàng ba sọc đỏ được thượng lên. Dinh Norodom được đổi tên thành Dinh Độc Lập, biểu hiện cho một chính quyền của một quốc gia độc lập về mọi phương diện.

1955

23/10 : kết quả cuộc trưng cầu dân ý trút phế Bảo Đại, ông vua thứ 13 của triều Nguyễn và suy tôn Ngô Đình Diệm : 5.721.735 phiếu (số phiếu chống : 63.017).

26/10 : Tổng thống Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập nền đệ nhất Cộng Hòa. Một thể chế mới ra đời nhưng Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ và Quốc ca Tiếng gọi công dân vẫn được duy trì.



1956

15/03 : Quốc hội Lập Hiến Việt Nam quyết định cắt đứt mọi quan hệ với thực dân và phong kiến, thành lập một quốc gia độc lập tại Đông Nam Á và có mặt trong đại gia đình thế giới tự Do.

Biểu tình ủng hộ tân chính thể cộng hoà
(trích Quân lực VNCH trong giai đoạn hình thành -
Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu)

26/10 : Hiến Pháp mới của Việt Nam Cộng Hoà được công bố.

1960

11/11 : đảo chính hụt tại Sài Gòn.

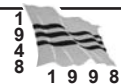
20/12 : Mặt Trận Giải Phóng miền Nam ra đời, do Nguyễn Hữu Thọ cầm đầu.

1961

1/02 : Quân Đội Giải Phóng Miền Nam được thành hình.

1963

1/11 : Tướng Dương Văn Minh đảo chánh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm.



1967

1 tháng 4, Hiến pháp của nền đệ nhị Cộng Hoà được ban hành. Tháng 9, các tướng Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ đắc cử vào các chức Tổng Thống và Phó Tổng Thống. Ông Nguyễn Văn Lộc được bổ làm Thủ tướng. Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ và Quốc ca Tiếng gọi công dân một lần nữa được sử dụng làm biểu tượng của nước Việt Nam.

1968

Cuối tháng giêng, Việt Cộng và bộ đội chính quy miền Bắc lợi dụng sự ngưng chiến trong ba ngày Xuân, tung ra cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân nhưng thảm bại nặng nề. Tháng 11, Richard Nixon được bầu làm Tổng thống Mỹ và bắt đầu xúc tiến việc Việt Nam hóa chiến tranh.

1972

Mùa hè đỏ lửa, tướng Giáp mở cuộc tấn công qua vĩ tuyến 17. 18 tháng 11 bắt đầu ném bom liên tục miền Bắc trong 15 ngày .

1973

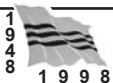
27/01 : hiệp định Ba Lê ký kết giữa Bắc Việt, Hoa Kỳ, Nam Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được ban hành.

1975

Quân đội Bắc Việt vi phạm Hiệp định Ba Lê và xua quân cưỡng chiếm miền Nam. Ngày 30 tháng 4, Sài Gòn thất thủ, mở đầu cho một giai đoạn dài tra thù, giết hại, tù tội, gông cùm, độc tài đảng trị, vượt biên di tản, nghèo nàn lạc hậu, các nền móng luân thường và xã hội đi vào phá sản,...

1976

Trong cương vị chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris, nhân hội Tết Bính Thìn tổ chức dưới khẩu hiệu "*Ta còn sống đây*", người thanh niên Trần



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 16



Hội Tết Binh Thìn 1976
(hình THSVVN Paris)

Văn Bá đã giương cao lá Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ và hát lớn lên bài Quốc ca Tiếng gọi công dân để xác nhận ý chí tiếp tục đấu tranh chống cộng sản.

Tài liệu tham khảo :

- Việt Nam Sử Lược (Trần Trọng Kim)
- Một cơn gió bụi (Trần Trọng Kim)
- Việt Sử Toàn Thư (Phạm Văn Sơn)
- Việt Nam ba mươi năm máu lửa (Cao Thế Dung)
- Hồ Chí Minh, thân thế và sự nghiệp (Chính Đạo)
- Việt Nam Niên Biểu Nhân Vật Chí (Chính Đạo)
- Việt Nam Niên Biểu A&B (Chính Đạo)
- Con Rồng Việt Nam (Bảo Đại)
- Việt Nam máu lửa (Nghiêm Kế Tổ)
- Quốc Văn Chu Dịch Diễn Giải (Sào Nam Phan Bội Châu)
- Tiến trình hình thành Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam (Nguyễn Ngọc Huy)
- Hành trình tiến về Quê Hương (Hoàng Duy Hùng)
- Âm nhạc Việt Nam (Trần Quang Hải)
- Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam (Phong trào Diên Hồng)
- Nguồn gốc và ý nghĩa Quốc Kỳ, Quốc Ca (Cơ sở Việt Tộc Paris)
- Lịch sử lá cờ Việt Nam (Đặc san Mũ Nâu - Trần Thị Vĩnh Tường)
- Ba mươi phút với tác giả lá Quốc Kỳ Việt Nam (Về Nguồn số 35 - Quang Thần)
- Réalités Vietnamiennes (Saigon 1969)
- Vietnam, Vieille Nation - Etat Jeune (Directeur-Gérant : Lê Xuân Lộc)
- Vietnam d'hier et d'aujourd'hui (Thái Văn Kiểm)
- VIET NAM - Bulletins d'information publiés par le cabinet de S.M. Bảo Đại à Paris
- VIET NAM - Bulletins publiés par le service de presse et d'information du Haut-Commissariat du Viet Nam en France

50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Chung quanh lá quốc kỳ và bài quốc ca

Tài liệu

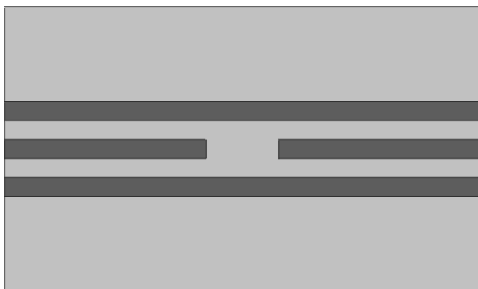
Quốc Kỳ Việt Nam

1. Cờ Long Tinh nền vàng với một sọc đỏ nằm ngang ở giữa, bề ngang của sọc đỏ bằng $\frac{1}{3}$ bề ngang của lá cờ.

Lá cờ này được sử dụng như hiệu kỳ của nước Đại Nam cho đến năm 1945, khi chính phủ Trần Trọng Kim thay thế nội các Phạm Quỳnh.



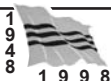
2. Cờ quẻ Ly của Đế Quốc Việt Nam với sự thành lập của chính phủ do học giả Trần Trọng Kim thành lập vào ngày 17 tháng 4 năm 1945.



Cờ này cũng nền vàng, ở chính giữa có quẻ Ly màu đỏ, là 3 sọc ngang với sọc giữa bị đứt đoạn. Quẻ Ly là một trong 8 quẻ của bát quái trong Kinh Dịch.

3. Quốc Kỳ Việt Nam

* **Tác giả** : Hiện nay, theo các sách, báo, tài liệu mà chúng tôi thu thập



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 18

được, có tất cả là 5 giả thuyết về lai lịch tác giả chính thức của Quốc Kỳ Việt Nam. Vì chưa có một bằng chứng hay sử sách chính xác nào, chúng tôi chỉ xin phép nêu tên 5 vị này, với hy vọng là trong tương lai sự việc này sẽ được rõ ràng minh bạch hơn :

Họa sĩ Lê Văn Đệ
Ký giả Trần Văn Ân
Kỹ sư Đồng Sỹ Nga
Tướng Trần Văn Đôn
Tướng Lê Văn Kim

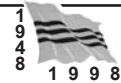
*** Khuôn kh° và kích thŭc :** Quốc Kỳ Việt Nam mà chúng ta đang trân trọng phụng sự và bảo vệ hiện nay được Chính phủ Trung ướng Lâm thời Việt Nam trưng chính thức ngày 05 tháng 06 năm 1948 là cờ nền vàng với ba gạch đỏ song song theo chiều ngang của lá cờ. Lá cờ có khuôn khổ hình chữ nhật, chiều cao bằng 2/3 chiều ngang. Tính theo chiều cao, lá cờ được chia thành ba phần bằng nhau. Phần giữa có ba gạch ngang với chiều cao mỗi gạch bằng 1/15 chiều cao của lá cờ và cách nhau cũng bằng khoản ấy.



*** Ý nghĩa màu s ịc và triệu t ợc :** nền vàng tượng trưng cho quốc gia và dân tộc Việt Nam nói chung. Ngoài ra, nền vàng là màu sắc truyền thống của đất đai tổ tiên Việt Nam, của màu lúa và màu của kim loại có giá nhất trong thiên hạ. Với niềm tự hào của dân tộc từ ngày khai quốc đến nay, dân ta vẫn lấy màu vàng làm căn bản cho các truyền thống. Do đó, Quốc Kỳ Việt Nam mang nền vàng với ẩn ý là luôn đấu tranh cho sự sinh tồn của dòng giống Việt, theo gót tiền nhân.

Ba sọc tượng trưng cho ba kỳ, bao hàm ý nghĩa nước Việt Nam độc lập và thống nhất gồm ba kỳ Bắc-Trung-Nam, nêu rõ ý nguyện ba kỳ gom về cùng một mối.

Màu đỏ màu huy hoàng và tráng lệ biểu tượng cho sự chiến thắng và vinh quang. Quốc kỳ Việt Nam còn thường được ví như chim phụng vì ba sọc đỏ



nằm song song và xòe ra như đuôi chim phụng.

* **Theo Kinh Dịch** (một khoa học Đông phương thuộc đời nhà Chu nói về quy luật tiến hóa của vạn vật), thì màu vàng thuộc hành thổ, tượng trưng cho đất đai, lãnh thổ, biểu tượng cho một chủ quyền toàn vẹn của quốc gia. Màu đỏ thuộc hành hỏa và ở phương Nam, nói rõ vị trí địa lý của đất nước và nêu lên nguyện vọng chung của toàn dân hướng về một nền độc lập và toàn vẹn chủ quyền của quốc gia.

Ba nét ngang liền là quẻ Càn (Kiên), tức là chữ Thiên, trời thì bao giờ cũng khinh thanh tại thượng. Dựa trên câu châm ngôn : Nhân tâm tức thiên tâm, thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong. Ý dân là ý trời, thuận trời cho sống, nghịch trời cho chết, ý khuyên ta luôn cư xử hợp với lẽ trời đất thì muôn sự sẽ được hanh thông.

Càn đóng ở phía Nam là tượng trời ở trên, với ba nét thuần dương (gạch liền=hào dương) cũng có nghĩa là cha, trời, vua chúa, quyền lực, thuần dương cực kiện. Quẻ Càn nói lên tính tình của thiên là dương cương và trung chính. Tài đức mà có được như Càn thì việc gì cũng có thể thành công, lý tiện, thuận thích mà lại kiên cố giữ chính trực cho đến lúc thành tựu viên mãn.

Thiên hành kiện, quân tử dĩ cường bất tức

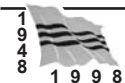
(nên bắt chước trời mà học tự cường bất tức, luôn phấn đấu tự lực tự cường không cần ai giúp đỡ, đây cũng là thâm ý của Đức Khổng tử.)

Càn đạo biến hóa, các chính tính mệnh, bảo hợp thái hòa, nãi lý trình

(đạo Càn biến hóa, khiến cho những vật gì, thay chính được tính mệnh, mà lại gìn giữ được đúng nguyên khí thái hòa, như lúc đầu trời đã phú cho. Thế mới là lý trình)

Nói tóm lại, người quân tử muốn cho đúng với đạo Càn, tất phải tiến tu cho đến thành đức, có thành đức sẵn ở trong, suy ra làm việc thiên hạ, ngày nào cũng có thể thể hiện đức mình nơi thực hành vậy. Vậy quẻ Càn biểu tượng cho trời, vua, cha và quyền lực tối thượng. Trong bối cảnh lịch sử lúc ấy, Việt Nam theo thể chế dân chủ nên quẻ Càn tượng trưng cho toàn dân Việt Nam (thống nhất) và sức mạnh uy vũ hào hùng của dân tộc Việt (độc lập)

* **Ý nghĩa chính trị** : Từ khi đất nước bị chia cắt sau Hội nghị Genève ngày



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 20

20 tháng 7 năm 1954, tuy đã có nhiều thể chế chính trị tiếp nối nhau nhưng tất cả vẫn quyết định giữ Quốc kỳ và Quốc ca để nhấn mạnh ý chí phấn đấu giành độc lập và thống nhất cho quê hương xứ sở. Thể hiện ý chí và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam hướng về một nền Dân chủ - Tự do.

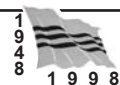
Quốc ca Việt Nam

Nếu Quốc kỳ biểu tượng cho thân thể của một quốc gia và dân tộc, thì Quốc ca lại là linh hồn của quốc gia và dân tộc ấy. Quốc ca mà chúng ta sử dụng hiện nay là bài Tiếng gọi công dân (xem nhạc đính kèm sau) đã có một quá trình xuất hiện khá phức tạp.

Bài Quốc Dân Hành Khúc, nhạc Lưu Hữu Phước, lời Mai Văn Bộ với sự góp ý của Nguyễn Thành Nguyên được viết vào tháng 4 năm 1941. Bài này sau đó được dịch sang Pháp văn hầu truyền bá được dễ dàng hơn với tựa đề La Marche des Etudiants. Bài này được Lê Khắc Thiềm và Đặng Ngọc Tốt sửa đổi chút lời và cải danh thành Sinh viên hành khúc rồi Tiếng gọi sinh viên.

Vào giai đoạn phong trào Thanh niên tiền phong đang lên như điều gập gió, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiểng và Lưu Hữu Phước cùng sửa lời lại thành bài Tiếng gọi thanh niên, được chính phủ Trần Trọng Kim dùng làm quốc ca (lúc ấy các tác giả chưa là cán bộ cộng sản mà chỉ là một phần tử yêu nước như muôn vàn thanh niên tiền phong muốn chống Pháp giành lại nền độc lập và thống nhất cho nước nhà mà thôi).

Cuối cùng, ngày 2 tháng 6 năm 1948, Chính phủ Trung ương Lâm thời do Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân cầm đầu vẫn giữ bài Tiếng gọi thanh niên làm quốc ca. Tuy nhiên, để thích hợp với hoàn cảnh lịch sử nước nhà lúc đó đã phục hồi nền độc lập và thống nhất nên quốc ca phải là lời kêu gọi toàn dân đứng lên đền đáp lời sông núi, quyết giữ lấy nền độc lập mới giành lại được và thực hiện nền thống nhất thực sự cho quê hương, ông đã cho sửa lại lời đôi chút. Vì thế, quốc ca mang tên **Tiếng gọi công dân** và được giữ mãi đến ngày hôm nay. ♦



50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Những cố gắng phục hồi độc lập của tiền nhân

Thuyết trình

Bài này được diễn giả Phạm Đăng Sum trình bày tại Đại lễ 50 năm Quốc Kỳ Việt Nam - Paris 13/09/98.

Kính thưa Quý Vị,

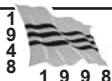
Hôm nay chúng ta kỷ niệm 50 năm ngày ra đời lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ, lá quốc kỳ đã từng tung bay trên các kỳ đài quốc nội và quốc tế, lá quốc kỳ mà bao lớp thanh niên đã đổ máu để bảo vệ, vì đó là cờ quốc gia tượng trưng cho tự do, dân chủ. Nhìn lá cờ tung bay phất phới trên nền trời cao, nghe bài quốc ca oai nghiêm hùng tráng vang lên, ta không thể nào không tưởng nhớ đến giang sơn yêu dấu, tưởng nhớ đến mảnh đất thân yêu mà tiền nhân đã khó nhọc kiên trì tranh đấu để bảo vệ và duy trì.

Lịch sử Việt Nam là lịch sử của những tranh đấu không ngừng, tiếp diễn từ đời này qua đời khác; lịch sử Việt Nam cũng là một lịch sử đầy máu và nước mắt mà ông cha chúng ta đã đổ ra và dày công tô điểm để trở nên những trang sử oai hùng của một dân tộc bất khuất.

Từ ngày lập quốc đến nay được hơn 4 ngàn năm, nước Việt Nam của chúng ta đã trải qua nhiều thời kỳ bị ngoại bang thống trị, hết "một ngàn năm nô lệ giặc Tàu", đến "một trăm năm đô hộ giặc Tây", thế mà, điều làm cho thế giới kinh ngạc và khâm phục, là mặc dầu bị mất chủ quyền lâu như thế, không lúc nào, không thời nào, không có những phong trào, khi âm ỉ, khi rầm rộ, nổi lên tranh đấu giành độc lập và tự chủ cho nước nhà.

1. Thời kỳ Bị c̣ thu

Trong thời kỳ bị Tàu đô hộ đã biết bao anh hùng nghĩa sĩ đứng lên chống giặc, cứu nước và giữ nước. Khởi đầu nêu gương ái quốc là hai Bà Trưng Trưng



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 22**

Trưng Nhị, rồi đến Triệu Ẩu (tức Triệu Trinh Nương), Lý Bôn, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng, Ngô Quyền, Lê Lợi v.v. Các vị anh hùng tiền nhân của chúng ta đã chiến đấu vô cùng gian khổ, hoạt động ngay trong lòng địch, bị địch theo dõi, phong tỏa, gia đình thân thích bị địch hành hạ, làng xóm mờ mịt, tổ tiên bị địch đốt phá và hủy hoại. Hồi tưởng lại những hoàn cảnh trong đó tiền nhân của chúng ta đã hoạt động, đã chịu đựng bao nhục nhã đắng cay, chịu nhiều hội sinh cao cả để đeo đuổi nghiệp lớn là giải thoát dân tộc khỏi xiềng xích ngoại nhân, chúng ta không thể nào nhắc đến mà không vừa ngậm ngùi thương xót vừa kiêu hãnh và mang ơn.

Ngay trong thời kỳ nước ta tự chủ, giặc Tàu cũng không ngớt dòm ngó hầu đem quân sang xâm chiếm. Nhưng nhiều lần họ đã vấp phải sự đề kháng dũng cảm của dân Việt. Nhiều lần họ đã bị quân dân ta đánh cho chạy dài, phải rút quân về nước.

Như trường hợp quân Tống bị lão tướng Lý Thường Kiệt phản công, cho quân đổ bộ vào bờ biển Trung quốc, tiến chiếm 2 châu Khâm, Liêm thuộc tỉnh Quảng Đông, khiến cho giặc Tàu phải khiếp sợ. Lý Thường Kiệt là tác giả 4 câu thơ nói lên chính nghĩa và thế tất thắng của công cuộc chiến đấu của người Việt :

*Nam quốc sơn hà Nam Đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Như trường hợp Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, người đã ba lần đánh thắng quân Mông cổ là đạo quân nổi tiếng thiện chiến, đánh đâu thắng đó. Quân Mông cổ đã đánh bại quân nhà Tống, xâm chiếm Trung hoa và đưa quân sang đánh phá Âu châu, và các nước Âu châu phải thua họ nhiều trận. Vó ngựa quân Mông cổ đến đâu là cỏ không mọc nổi, thế mà ba lần quân Mông kéo quân sang xâm lăng, ba lần họ bị tướng và quân sĩ Việt đánh cho thua liểng xiểng.

Như trường hợp các dũng sĩ Trần Quốc Toản, Trần Khánh Dư, Phạm Ngũ Lão, v.v... đã cho quân Tàu biết tài thao lược của tướng sĩ Việt, cho họ nếm mùi thất bại khiến một thời gian lâu nước Tàu phải để chúng ta yên không dám khi dễ và đem quân chinh phạt như trước.

Như trường hợp vua Quang Trung Nguyễn Huệ đã kéo quân thần tốc đánh úp quân của đại tướng Tôn Sĩ Nghị nhà Thanh vào mảy ngày Tết khiến cho quân Tàu phải tháo chạy không còn manh giáp.

Mặc dầu kể từ Đinh Tiên Hoàng, nước ta đã là một quốc gia độc lập, nhưng trải qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, cho đến triều Nguyễn, chúng ta vẫn phải nhiều phen chiến đấu để giữ nền tự chủ. Sau một thời kỳ Nam Bắc phân tranh, vua Gia Long thống nhất được đất nước từ i Nam quan đến Mũi Cà Mau.

Tiếp thay, thời kỳ cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, trong khi các nước Âu Mỹ, sau các cuộc cách mạng nhân quyền, đã biết lợi dụng những phát triển lớn lao về cơ khí, về kỹ nghệ, kinh tế, xã hội, để đưa nước họ vào cảnh phồn vinh, tiến bộ, thì nước ta lại không biết triển khai nền độc lập tự trị của mình để làm cho dân giàu nước mạnh. Do đó mà gần cuối thế kỷ 19, nước ta phải chịu sự đô hộ của Pháp.

2. Thời kỳ Pháp thuộc

Giữa thế kỷ thứ 19, nước Pháp lợi dụng sự yếu kém của nước ta về quân sự, nên đã lấy cớ bảo vệ tín đồ Thiên chúa giáo bị đàn áp, đem quân đổ bộ lên lãnh thổ Việt nam, áp đặt nền thống trị của thực dân.

Ngay từ khi Pháp bắt đầu áp đảo chính quyền Việt Nam, xâm lấn đất đai, vi phạm chủ quyền quốc gia, họ đã gặp phải phản ứng quyết liệt của nhân dân và các giới sĩ phu Việt. Lịch sử đã ghi lại, và chính các tài liệu sử học và chính trị tại các văn khố Pháp cũng xác nhận, ngoài Bắc, Hoàng Diệu và Nguyễn Tri Phương tuần tiết tại thành Thăng Long, sau khi đã dốc toàn lực chống giữ thành nhưng thất bại vì binh lực và nhất là hỏa pháo quá chênh lệch. Trong Nam, Phan Thanh Giản cũng lâm vào tình trạng binh sơ thế yếu, không cầm cự nổi với giặc có nhiều chiến thuyền và quân cụ tối tân, nên đã nhịn ăn và uống độc dược chết để tạ tội không giữ được đất.

Tại miền Trung, Tôn Thất Thuyết đã phò giá Vua Hàm Nghi khỏi đô thành Huế ra vùng Quảng Trị để tổ chức kháng chiến, nhưng không thành công. Vua Hàm Nghi bị bắt và bị đày sang đảo Réunion rồi chết luôn ở đó. Con vua Hàm Nghi là vua Duy Tân, cũng cùng chí hướng với cha, tuy được kế nghiệp cha lên ngôi, nhưng đã cùng một số nhà ái quốc Việt nam đặt kế

hoạch đánh Pháp giành độc lập tự chủ. Tiếc thay âm mưu bại lộ, ông bị đẩy ra đảo Réunion, sau này chết trong một tai nạn phi cơ mà nguyên do đến nay cũng còn nhiều bí ẩn. Những người cùng chủ xướng kế hoạch, các nhà ái quốc Thái Phiên và Trần Cao Vân trong nhóm Việt Nam Quang Phục hội, cùng bị bắt và bị hành quyết.

Trong thời kỳ đô hộ nước ta, thực dân Pháp không lúc nào được rảnh tay. Các phong trào khởi nghĩa và tổ chức cách mạng được sự hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Các cụ Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám tổ chức một khu chống Pháp. Phong trào Đông kinh nghĩa thực và Việt Nam Quang Phục hội do Cụ Phan Bội Châu sáng lập đã qui tụ được rất nhiều nhà ái quốc nam, nữ, già, trẻ, sĩ, nông, công, thương, khiến Pháp mất ăn mất ngủ.

Giới thanh niên đã đóng góp lớn lao trong phong trào quang phục. Những người rất trẻ đã tổ chức và hoạt động trong các đảng cách mạng quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng. Năm 1930 cuộc tổng khởi nghĩa giành độc lập do VNQDD chủ trương thất bại. Đảng trưởng Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí phải lên máy chém. Nguyễn Thái Học sinh năm 1902, là một sinh viên trường Sư phạm, lúc chết mới 30 tuổi. Đảng ĐVQDD cũng do một thanh niên trẻ là Trương Tử Anh thành lập cuối năm 1938, lúc anh còn là một sinh viên luật khoa tại Đại học Hà Nội.

Trước đó, một thanh niên khác cũng đã làm cho thế giới khâm phục tinh thần tranh đấu bất khuất của người Việt lúc anh cho nổ quả bom ở Sa diện để giết viên toàn quyền Pháp Merlin. Đó là Phạm Hồng Thái, một thanh niên đảng viên Việt Nam Quang Phục Hội. Anh có nhiệm vụ phải hạ sát viên toàn quyền Pháp khi ông này qua Nhật điều đình để chính phủ Nhật từ khước không chấp nhận thanh niên Việt sang nước họ trong chương trình Đông du của cụ Phan Bội Châu. Trong một bữa tiệc tại khách sạn Victoria ở Sa Diện, Quảng châu, nhà ái quốc trẻ tuổi đã cho nổ trái bom, khiến nhiều người chết và bị thương. Không may viên toàn quyền Merlin chỉ bị thương nhẹ. Bị cảnh sát địa phương lùng đuổi gắt gao, anh đã gieo mình xuống sông Châu giang. Người thanh niên ái quốc oai hùng này cũng chết lúc tuổi chưa đầy 30.

Cái chết đầy dũng khí, hiên ngang của những vị anh hùng trẻ tuổi trên làm chúng ta tưởng nhớ đến cái chết của một chàng trai đầy nhiệt huyết, một cái chết không kém hào hùng, của một người quen biết, rất gần gũi với chúng

ta ở Pháp: anh Trần Văn Bá, cựu chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp. Anh là người đã sáng suốt sớm nhận thấy cái hiểm họa của Cộng sản và những nguy cơ đám người này sẽ gây ra cho đất nước và đồng bào. Cũng như các bậc đàn anh, anh có đủ điều kiện để sống một cuộc đời an nhàn, sung túc. Nhưng anh đã quyết tâm hy sinh tất cả những tiện nghi của đời sống, có lương bổng đầy đủ và địa vị đảng hoàng ở Pháp, để trở về Việt Nam tranh đấu cho tự do độc lập, cam chịu những thiếu thốn vật chất, bị Cộng sản truy nã, phong tỏa và bắt đợc, và anh đã hiên ngang chịu húng những viên đạn của địch tại pháp trường.

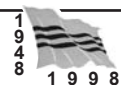
3. Thời kỳ Củng cố

Sau 2 thời kỳ chịu sự thống thuộc của giặc Tàu rồi của thực dân Pháp, mà nhờ những cố gắng của tiền nhân, chúng ta đã ra thoát, hiện nay đất nước lại đang quần quai dưới sự thống trị chuyên chế của Cộng sản. Hiểm họa Cộng sản, tuy về hình thức có khác với hiểm họa của sự thống trị của ngoại nhân, nhưng về bản chất vẫn giống nhau: hậu quả của nó là đưa nước nhà đến chỗ suy thoái, đưa dân chúng đến chỗ bần cùng.

Năm 1945, sau khi thế giới chiến tranh chấm dứt, toàn dân đã đứng lên tranh thủ chủ quyền. Trong số những vị cao niên có mặt hay không có mặt trong buổi lễ hôm nay, chắc chắn đa số đã hăng hái tham gia vào những phong trào hoặc tổ chức tranh đấu cho độc lập. Công cuộc tranh thủ độc lập là sự nghiệp của mọi tầng lớp dân chúng yêu nước, già, trẻ, gái, trai, sĩ, nông, công, thương, thuộc đủ thành phần và đủ tầng lớp xã hội. Nhưng lợi dụng lúc các đoàn thể quốc gia chưa kịp chuẩn bị đầy đủ, Hồ Chí Minh và đảng cộng sản VN đã cướp công của toàn dân, đội lốt quốc gia để phỉnh gạt dư luận trong nước và quốc tế.

Theo lệnh quan thầy Liên xô và Trung cộng, chúng đã chủ trương áp đặt chủ nghĩa Mác xít, một chủ nghĩa ngoại lai, lên xã hội Việt Nam, chủ trương gây hận thù giai cấp, tổ chức đấu tố nông dân địa chủ, chủ trương dùng bộ máy cảnh sát công an để khuynh đảo nhân dân. Chúng đã thẳng tay tàn sát, thanh toán các đảng phái quốc gia, các vị lãnh đạo tôn giáo và các nhân sĩ không đảng viên cộng sản.

Năm 1948, quốc gia Việt Nam ra đời, với cờ nền vàng ba sọc đỏ làm biểu tượng, với bài "Này công dân ơi" làm quốc ca. Quốc gia Việt Nam, sau này



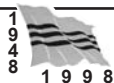
đổi thành Việt Nam Cộng hòa, đã là quê hương của những người yêu chung tự do dân chủ. Sau nhiều tranh đấu bền bỉ, miền Nam Việt Nam đã khôi phục đầy đủ chủ quyền. Trên chính trường quốc tế, người Việt Nam tự hào về quốc gia của mình. Bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu nước mắt, bao nhiêu xương máu đã đổ ra để bảo vệ màu cờ, bảo vệ cho lý tưởng tự do, dân chủ, bảo vệ cho đồng bào khỏi sự khống chế của Cộng sản.

Trong lúc đó, tại miền Bắc, chủ trương vô sản hóa nước nhà của Cộng sản đã khiến cho nửa triệu người bị đấu tố và tàn sát trong chiến dịch cải cách ruộng đất, mấy chục ngàn người thường dân vô tội bị giết hại và chôn sống một cách man rợ trong vụ Tết Mậu Thân, hơn hai triệu người đã thiệt mạng vì chiến tranh và những hành động phá hoại và khủng bố do chúng gây ra.

Sau 1975, Cộng sản vi phạm Hiệp định Paris mà chính chúng đã ký kết, cưỡng chiếm miền Nam. Hậu quả là nửa triệu người vui thây trong lòng đại dương trên đường tìm tự do vì không chịu được chế độ Cộng sản, mấy trăm ngàn quân nhân và dân chính VNCH bị đưa đi các trại cải tạo, chịu bao cực hình trong một chế độ lao tù khắc nghiệt, dã man. Không những gây tiêu hao sinh mạng và làm băng hoại xã hội, chúng còn làm tẩu tán tài sản quốc gia. Cây rừng, cát biển, quần đảo, v.v. chúng đã đàn tâm dân cho ngoại quốc vì quyền lợi riêng. Với chế độ chuyên chế vô sản, người dân bị mất hết mọi tự do, sống trong sợ hãi, lo âu, không ngày mai. Chúng áp dụng một chính sách cai trị mà chính một số đảng viên Cộng sản cao cấp và cao niên tổ cáo còn khắt khe hơn chính sách cai trị của thực dân Pháp thời trước.

Bọn người thống trị luôn luôn nghĩ đến quyền lợi riêng tư, của cá nhân và của phe phái, và xem quyền lợi của quốc gia và quảng đại nhân dân là thứ yếu. Chẳng khác nào những thái thú Tàu và công sứ Tây ngày xưa, những bí thư đảng cộng sản VN ngày nay cũng hiếp đáp dân lành và thu tóm tài sản vào tay đảng, vào tay bản thân và gia đình họ, trong lúc dân chúng vẫn tiếp tục sống cảnh lầm than, đói khổ. Cộng sản đã đưa Việt Nam vào số những nước nghèo nhất và tham nhũng nhất thế giới. Những vụ nổi dậy của nông dân, những sự phản kháng của sinh viên, cho thấy dân chúng không còn chịu đựng nổi chế độ hà khắc của bọn thống trị cộng sản.

Bên cạnh những tên tuổi quen biết như Lý Tống, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, một số lãnh đạo tôn giáo lớn Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cao đài, Hòa hảo, tất cả các đảng phái quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Dân Chính, v.v. cùng nhiều tổ chức và đoàn thể chính trị khác đã và



đang hoạt động tích cực để tranh dành lại những quyền tự do căn bản đã bị đảng cộng sản tước đoạt.

Kính thưa Quý Vị,

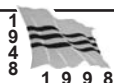
Vì thời giờ có hạn, chúng tôi chỉ nhắc lại rất sơ lược và rất thiếu sót những đóng góp của tiền nhân vào công cuộc dành nước và giữ nước. Thật ra không thể làm sao kể hết được những tiền nhân mà ta phải nhớ ơn. Đây là một công việc không ai làm nổi. Chúng tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh ở một điểm: những người đã tranh đấu cho độc lập và tự chủ quốc gia thuộc đủ mọi thành phần, nông dân, thương gia, sĩ phu, thất học, nghèo khổ, giàu có, quan quyền, vua chúa, v.v..chứ không như Cộng sản lập luận, cho rằng chỉ có thành phần vô sản mới có tinh thần yêu nước và có công với nước.

Lịch sử của Việt Nam là một lịch sử đầy máu và nước mắt. Máu của những người bị địch hành hạ tra tấn, máu đã đổ ra khắp trên lãnh thổ, nơi đồng bằng thanh thảo, nơi núi rừng heo hút, nơi biển cả mênh mông, trong các trại tù cải tạo man rợ. Nước mắt của thân phận kẻ tội đồ, nước mắt của một kiếp người bị bóc lột, nước mắt của một dân tộc bị nô lệ, nước mắt của một tập thể bị hành hạ nhục nhằn, nước mắt của mẹ khóc con, vợ khóc chồng, nước mắt người chinh phụ nơi quê nghèo, nước mắt của người tù phải bị đày ải nơi rừng thiêng nước độc.

Máu và nước mắt của mọi tầng lớp nhân dân, từ vua, quan, đến người dân già, từ người già tóc bạc lưng còng cho đến những thanh thiếu niên, nam nữ còn ngây thơ trẻ dại, từ sĩ phu khoa bảng cho đến những nông dân thợ thuyền thất học, đã rưới đầy trên đất Việt.

Nhưng lịch sử Việt Nam cũng là lịch sử của những chiến công hiển hách, của những chiến thắng oai hùng, những thái độ bất khuất, để bảo vệ độc lập cho tổ quốc, bảo vệ tự do và quyền sống cho đồng bào, bảo vệ màu cờ quốc gia.

Nhớ ơn những tiền nhân đã dành và giữ chủ quyền Việt Nam, chúng ta có bốn phận phải noi gương sáng kiêu hùng của họ. Họ đã nằm gai nếm mật, tranh đấu trong những hoàn cảnh và điều kiện khó khăn gấp trăm ngàn lần những hoàn cảnh và điều kiện hiện nay. Có những cố gắng đã thành công, mang lại chiến thắng, nhưng cũng có những cố gắng đã thất bại, người bị hành quyết, kẻ bị đày ải nơi rừng thiêng nước độc, kẻ bị tra tấn cực hình.



Thành công hay thất bại, tất cả đều đã đóng góp vào sự tranh đấu và bảo tồn độc lập và đều đáng được ghi ơn.

Giáo sư Đặng Phương Nguyễn Ngọc Huy đã viết những câu thơ cảm khái về các vị anh hùng vô danh, tôi xin trích đọc vài câu :

*Họ là kẻ khi quê hương chuyển động
Dưới gót dày của những kẻ xâm lăng
Đã xông vào khói lửa quyết liều thân
Để bảo vệ Tự Do cho Tổ Quốc*

.....

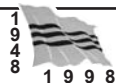
*Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên
Tuy mờ hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tấm tình trung
Đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt*

Không khác gì thời Bắc thuộc và Tây thuộc, hiện nay nhân dân trong nước đang sống trong cảnh bị đàn áp về tinh thần và thiếu thốn về vật chất, sưu cao, thuế nặng, không tự do, không hạnh phúc. Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây, nay lại thêm mấy mươi năm thống trị cộng sản.

Đồng bào đang quần quai khổ đau dưới một chế độ độc tài tham nhũng, thối nát. Để đền đáp công ơn tiền nhân, đã luôn bất chấp gian nguy để làm cho dân giàu nước mạnh, những người trẻ ngày nay có quyền đứng đứng nhìn đất nước đang bị cộng sản đưa vào thảm họa tụt hậu và thoái hóa được không ?

Tiền nhân đã tranh đấu để cho đất nước được độc lập tự chủ, cho đồng bào được tự do sung sướng. Gương tiền nhân còn đó, nhất định dân ta sẽ có ngày dành lại chủ quyền đất nước, và quyền được sống tự do, hạnh phúc trên một quê hương phú cường.

Tôi xin mượn những câu thơ sau đây trong bài "Trà ta sông núi " của thi sĩ Vũ Hoàng Chương để kết thúc bài nói chuyện hôm nay :



Trái bốn nghìn năm dựng nước nhà
 Sông khoe hùng dũng, núi nguy nga
 "Trả ta sông núi " bao người trước
 Gào thét đòi cho bọn chúng ta...
 "Trả ta sông núi " từng trang sử
 Dân tộc còn nghe vọng thiết tha
 Ngược vết thời gian cùng nhấn nhủ
 "Không đòi, ai trả núi sông ta!

 "Trả núi sông ta!" lời dĩ vãng
 Thiên thu còn vọng đến tương lai.
 "Trả ta sông núi " câu hùng tráng
 Là súng là gươm giữ đất đai!

Trông lên cao ngất phương trời
 Hồn thiêng liệt sĩ bừng tươi sắc cờ.

Xin cảm ơn và kính chào Quý Vị.

Paris, 13-9-1998
Phạm ãæng Sum



Ghi ơn tiền nhân đã dựng nước và giữ nước

50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

50 năm Quốc kỳ - Quốc ca 1948 - 1998

Thuyết trình

Bài này được diễn giả Lê Như Quốc Khánh trình bày tại Đại lễ 50 năm Quốc Kỳ Việt Nam - Paris 13/09/98.

I. Vài dòng nhÆp CẢ

Trước khi trình bày về Quốc kỳ và Quốc ca Việt Nam, chúng tôi xin được nhấn mạnh những nguyên tắc đã được áp dụng cho toàn bài tham khảo như sau :

⇒ Những chi tiết sử dụng đã được góp nhặt từ những tài liệu hiếm hoi, mà phần lớn là ý kiến cá nhân của tác giả. Vì thế, có thể có những nghi vấn về một số chi tiết mà chúng tôi xin được phép không thảo luận ở đây.

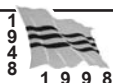
⇒ Vì thời giờ eo hẹp nên chúng tôi không thể đi sâu vào chi tiết về nguồn gốc và ý nghĩa của quốc kỳ và quốc ca trong ngày đại lễ hôm nay. Một tập tài liệu về Quốc kỳ và quốc ca Việt Nam sẽ được ban Tổ chức Đại lễ 50 năm là cở ấn hành sau đó.

II. Lịch s° Quốc kỳ và Quốc ca

A. Thời Cải phong ki%n (trũc 1945)

Dưới thời đại quân chủ phong kiến, cờ đại diện riêng cho một vì vua hay một triều đại. Vì thế, trong tất cả các cuộc chiến tranh giành độc lập cho tổ quốc, các vua chúa xưa đều sử dụng ngọn cờ của triều đại mình làm chính nghĩa cho cả một quốc gia. Lược qua lịch sử Việt Nam, chúng ta thấy lần lượt xuất hiện nhiều loại cờ khác nhau :

Cờ vàng - Cờ Ngũ Hành - Cờ Đuôi Nheo -



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 31**

Cờ Long Phụng Nhật Nguyệt...

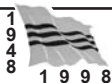
Theo truyền thuyết, lần đầu tiên cờ được chính thức sử dụng để đại diện cho quốc gia trong bang giao giữa hai nước là vào tháng 9¹ năm 1863. Khi đó, phái bộ Phan Thanh Giản đến Pháp, yết kiến Napoléon Đệ tam để thương thảo về việc chuộc lại ba tỉnh miền Đông. Vì phải có quốc kỳ theo đúng nghi thức ngoại giao, cụ đã nhanh trí dùng chiếc giải vàng có vạch đỏ ở giữa thường được mang trên... lễ phục để tạm thay thế ! Nhưng sau đó, cờ được chính thức hóa và mang tên là cờ Long Tinh với Long là rồng và Tinh là cờ. Long Tinh là cờ chính thức của nhà Nguyễn cho đến khi vua Bảo Đại thoái vị năm 1945.

Khái niệm về quốc ca không có mặt trong suốt lịch sử của quân chủ phong kiến Việt Nam. Trước đó, lời ca tiếng nhạc chỉ được sử dụng vào những cuộc vui chơi giải trí hay vào những dịp lễ lạc hội hè. Chỉ đến khi xuất hiện những khó khăn trong nghi thức ngoại giao với Pháp như đã nêu trên, nhà Nguyễn mới chính thức lấy bài Đăng Đàn Cung, là một bài thường được sử dụng trong các lễ tế của triều đình, làm quốc ca.

B. Thời c@n C@i (1945-1975)

Nh@y là thời kỳ phức tạp nhất trong lịch sử cận đại Việt Nam. Sau ngày Nhật đảo chánh Pháp, Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố độc lập và trao cho Trần Trọng Kim thành lập chính phủ vào ngày 17.04.1945, lấy cờ Quê Ly làm quốc kỳ và vẫn giữ bài Đăng Đàn Cung làm quốc ca. Sau tháng 9.1945, chủ nghĩa Cộng sản lộ rõ dần bộ mặt thật với sự yểm trợ mạnh mẽ của Cộng sản quốc tế. Trong khi đó, các phe phái không Cộng sản vẫn còn nằm trong thời kỳ phôi thai, chưa được chuẩn bị những mức độ cần thiết, nên đã phải chịu nhiều cưỡng bách. Do đó, khi Pháp trở lại Việt Nam, phong trào "Nam Kỳ tự trị" ra đời với lá cờ nền vàng ba sọc xanh xen kẽ hai sọc trắng... nhưng không tồn tại được lâu.

Năm 1948, Pháp ký hiệp ước Bollaert trao trả độc lập cho Việt Nam. Một phiên họp² để thông qua bản Pháp quy tạm thời cho Việt Nam được Bảo Đại³ triệu tập với đại diện các đoàn thể chính trị, tôn giáo và nhân sĩ, đã quyết định chọn cờ vàng ba sọc đỏ⁴ và được chính phủ Nguyễn Văn Xuân chính thức ban hành làm quốc kỳ vào ngày 02.06.1948, đồng thời lấy bài Thanh niên hành khúc của Lưu Hữu Phước làm quốc ca với tên gọi chính thức là Tiếng gọi công dân⁵.



Năm 1955, Ngô Đình Diệm truất phế Bảo Đại, thành lập nền đệ nhất cộng hòa. Một ủy ban "sửa đổi quốc ca" có dự tính chọn một bài hát khác để làm quốc ca, nhưng vì có những diễn biến tình hình phức tạp nên vấn đề này đã không được thực hiện. Ủy ban chỉ quyết định sửa đổi một vài lời trong bài hát. Cuối năm 1956, bản Tiếng gọi công dân "sửa đổi" được quốc hội thông qua. Từ đó cho đến 1975, bản quốc ca không còn chịu một sự sửa đổi nào khác.

C. Thời phục quốc (1975 -)

30 tháng 4, 1975, cộng sản Hà Nội chiếm miền Nam Việt Nam, đem chủ nghĩa ngoại lai áp đặt trên toàn cõi Việt Nam. Cờ vàng ba sọc đỏ và Tiếng gọi công dân bị triệt để cấm sử dụng. Ngay cả ở nước ngoài, nhất là ở nước Pháp, sự tồn tại của lá cờ bị lung lay. Mọi người đều tưởng rằng 1975 là năm khai tử của lá cờ.

Nhưng không, đêm văn nghệ tết đầu năm 1976 tại Paris với chủ đề "Ta còn sống đây", Trần Văn Bá, với một niềm tin vững chắc, là một trong những người đầu tiên đã mạnh dạn giương cao ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, cùng bắt tay với các nơi, khai phá một thời kỳ mới, thời kỳ phục quốc !

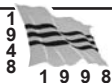
Từ đó, quốc kỳ vẫn tiếp tục phát phối bay và quốc ca vẫn tiếp tục được hát lên khắp nơi trên toàn thế giới. Và cũng từ đó, lá cờ vàng ba sọc đỏ trở thành tiêu biểu cho tự do, cho dân chủ và cho những khuynh hướng chống độc tài đảng trị tại Việt Nam.

III. Chi tiết kĩ thuật

A. Vĩ quốc kỳ⁶

Cờ hình chữ nhật nền vàng, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài. Chiều rộng được chia làm 3 phần bằng nhau, phần giữa được chia làm 5 phần bằng nhau với 3 vạch đỏ xen kẽ và song song với nhau.

B. Vĩ quốc ca⁷



Tiếng gọi công dân

Này công dân ơi quốc gia đến ngày giải phóng
 Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống Vì
 tuồng lai quốc dân, cùng xông pha khỏi tên, làm
 sao cho núi sông từ nay luôn vững bền. Dù
 cho thầy phối trên guôm giáo, thù nước lấy
 máu đào đem báo. Nòi giống lúc biến phải
 can giải nguy, người công dân luôn vững bền tâm
 trí, hùng tráng quyết chiến đấu làm cho khắp nơi vang
 tiếng người nước Nam cho đến muôn đời Công dân ơi!
 Mau hiến thân đuổi cò Công dân ơi! Mau làm cho
 còi bờ thoát cơn tàn phá, về vang nòi
 giống xứng danh nghìn năm dòng giống Lạc Hồng.

C. Vở phút mặc niệm vong linh t^o sĩ

^a đây cũng cần có một mở ngoặc để nói về bài chiêu hồn tử sĩ thường theo sau lễ chào quốc kỳ. Vì không tìm thấy một tài liệu nào⁸ nói về nguồn gốc xuất xứ của bài này nên chúng tôi kêu gọi những ai có được những chi tiết, xin cung cấp cho chúng tôi để bổ túc thêm cho tập tài liệu về quốc kỳ và quốc ca Việt Nam được phong phú hơn.

IV. Hai khái niệm cần niệm vng

1. Bài Tiếng gọi công dân mà nguồn gốc từ bản Sinh viên hành khúc của Lưu Hữu Phước ra đời trong thời kỳ cả nước chống thực dân Pháp với tất cả các khuynh hướng chính trị. Vì thế, chúng ta không nên xem quốc ca hiện nay là do người... Cộng sản đặt ra.

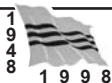
2. Quốc kỳ và quốc ca đã ra đời để làm biểu tượng cho toàn dân Việt Nam. Vì thế, nó không chỉ là đại diện cho miền Nam Việt Nam hay Việt Nam cộng hòa mà phải xem nó là đại diện cho cả nước Việt Nam. Hơn thế nữa, quốc kỳ và quốc ca còn là biểu tượng cho toàn thể các lực lượng tự do⁹ đấu tranh chống chủ nghĩa Cộng sản độc tài. Do đó, ngày nào còn tồn tại các phong trào tranh đấu cho tự do tại Việt Nam là ngày đó còn tồn tại quốc kỳ và quốc ca. Không một ai, không một khuynh hướng chính trị nào được phép thay thế hay sửa đổi những giá trị sẵn có.

V. Kết luận

Một nửa thế kỷ đã trôi qua trong lịch sử quốc kỳ và quốc ca. 1948-1998, 50 năm với bao thế hệ nối tiếp nhau đã hy sinh bao xương máu để bảo vệ giá trị cho màu cờ. Nó sẽ còn và tiếp tục sống còn cho đến ngày khôi phục lại tự do dân chủ trên đất nước Việt Nam.

Để kết luận, chúng tôi xin trích vài câu thơ trong thi tập **Cho ngày mai lúa chín**¹⁰ :

*Hỡi anh
Làm người đứng trong trời đất bao la
Hãy nhìn rộng !*



Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

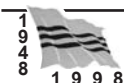
Kỷ yếu
Trang 35

Này chị
Từng vượt giông tố đi tìm tự do
Sợ gì nữa !
Em kia
Lớn lên trong hèn thấp giữa hận thù
Hãy bao dung !
Chúng ta
Trót sanh ra trên mảnh đất Rồng Tiên
Phải sống hùng !

Lê nhũ quốc Khánh
T°ng H¶i Sinh Viên ViệT Nam tãi Paris

Ghi chú

- 1** Có người cho rằng phải là tháng 8 năm 1863 vì lúc đó, khi đi ngang kinh đào Suez phải... chào cờ !
- 2** Địa điểm phiên họp còn nằm trong bóng tối, chưa được kiểm tra tường tận. Có 3 địa điểm được nêu ra : Hương Cảng - Sài Gòn - Đà Lạt
- 3** Bào Đại thoái vị ngày 25.08.1945, sang Hương cảng vào giữa năm 1946 và về nước lại vào cuối năm 1947
- 4** Còn nhiều khúc mắc trong việc xác định tác giả của lá cờ mà vì lý do thời gian hạn hẹp, chúng tôi chỉ nêu lên tên của 5 người : Trần Văn Ân, Đồng Sĩ Nga, Lê Văn Đệ, Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim
- 5** Cũng không có tài liệu nào cho biết... tại sao lại chọn bài này. Có một lý do, được coi là tạm chuẩn xác nhất, cho rằng đa số những người tham gia buổi họp, hoặc xuất thân từ Tổng Hội Sinh Viên Hà Nội, hoặc trong đầu chỉ biết đến bài Thanh niên hành khúc đang rất phổ biến vào thời kỳ đó !
- 6** Chiếu theo Pháp quy tạm thời cho Việt Nam
- 7** Chiếu theo quyết định của Ủy ban sửa đổi quốc ca 1956
- 8** Có người nói rằng của Văn Cao, nhưng không có kiểm chứng xác đáng.
- 9** Các anh em Đông Âu trong phong trào đấu tranh lật đổ chế độ Cộng sản Hà Nội cũng đã giương cao lá cờ vàng ba sọc đỏ và khẳng định rõ ràng : "chúng tôi nêu cao quốc kỳ và quốc ca này không phải là để khôi phục lại Việt Nam cộng hòa mà là để khôi phục lại dân chủ tự do cho toàn cõi Việt Nam !"
- 10** Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris xuất bản năm 1982



50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Thăm dò ý kiến Quốc kỳ và cộng đồng

Thuyết trình

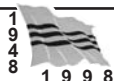
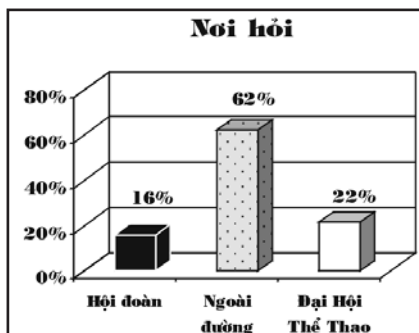
Nhân dịp kỷ niệm 50 ngày lá cờ vàng ba sọc đỏ ra đời, Ban Tổ Chức cũng đã mong mỏi có được một số dữ kiện về những suy nghĩ của người Việt hải ngoại về lá cờ này.

Sau 23 năm biến cố 30.04.75, khối người Việt xa quê hương còn nghĩ gì về lá cờ đã từng đại diện cho một quốc gia ? Theo cảm nhận của họ, lá cờ vàng ba sọc đỏ bao hàm biểu tượng gì ? Trong tình cảnh tha hương hiện tại, người Việt Nam nên chọn lấy lá cờ nào để đại diện cho cộng đồng ? Và đi xa hơn nữa, đối với họ, lá cờ nào mới xứng đáng đại diện cho Quốc gia Việt Nam ? Chung chung đây là những câu hỏi đã thúc đẩy Ban Tổ Chức Đại lễ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam thực hiện một cuộc thăm dò ý kiến.

Chúng tôi cũng chủ trương sẽ công bố các kết quả trung thực, không bóp méo theo chiều hướng mình muốn. Với các kết quả thu lượm được, chúng tôi ôm hoài bão sẽ giúp những hội đoàn hay cá nhân nào còn tha thiết với vận mệnh đất nước cũng như tương lai cộng đồng có được một số điểm tựa cụ thể hầu định ra các chiều hướng hoạt động thích hợp cho số đông.

Mẫu người được hỏi

Trước hết, chúng tôi đã định ra một số quy định chung về nơi chốn đi đến để tiến hành những cuộc thăm dò ý kiến. Nếu có đến thăm dò tại các nơi sinh hoạt của các hội đoàn Việt Nam, chúng tôi cũng giới hạn phần nào số người được hỏi. Một phần vì quan niệm rằng các câu trả lời thu lượm được khó trung thực hoàn toàn vì những người



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

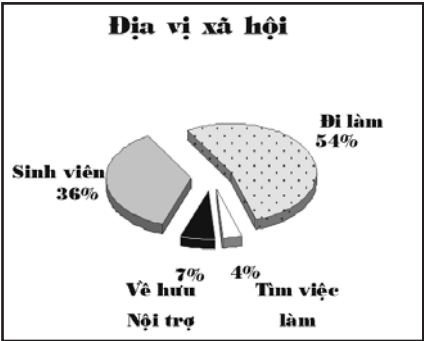
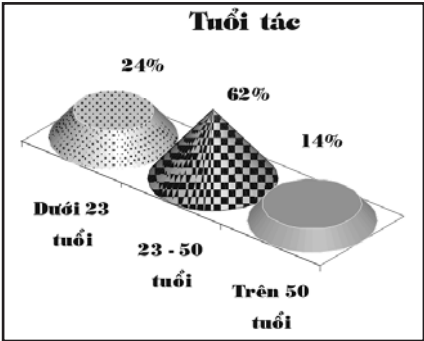
**Kỷ yếu
Trang 37**

tham dự các sinh hoạt hội đoàn đã có phần nào một số chính kiến nhất là đối với lá cờ. Hơn nữa, các sinh hoạt hội đoàn chưa phản ánh được hết các sắc thái của cộng đồng người Việt, có không ít cá nhân từ lâu đã không còn lui tới với các sinh hoạt hội đoàn nữa.

Vì các lý do trên mà cuộc thăm dò ý kiến đã hướng nhiều vào những cuộc phỏng vấn ngoài đường phố. Song song đó, nhân dịp Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu tại Liège (Bi), chúng tôi cũng đã tìm đến giới trẻ Việt Nam ở Châu Âu để hỏi han về đề tài này. Nhờ vậy, có thể nói rằng cuộc thăm dò ý kiến, đâu đó, cũng mang được chút ít màu sắc "Châu Âu" vì những người được hỏi không giới hạn ở Paris hay ở Pháp mà thôi.

Trên phương diện tuổi tác của những người được hỏi, kết quả đã được thống kê như dưới đây. Có thể nói là đại đa số người được hỏi là thanh niên và trung niên từ 23 đến 50 tuổi. Có thể nói đó là những người có ít nhiều hiểu biết về lá cờ vàng ba sọc đỏ.

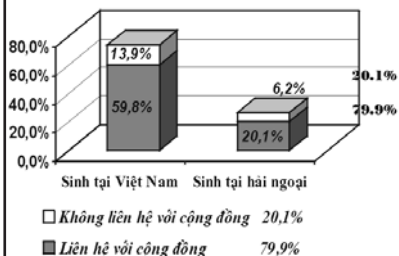
Phần đông những người được hỏi cho rằng họ thông thạo tiếng Việt Nam. Họ hiện có công ăn việc làm (53%) hay vẫn còn là sinh viên (36%). Nói tóm lại, đây là những người đã phần nào thành công trong tiến trình hội nhập vào xã hội Âu Tây.



Tuy nhiên mẫu người được hỏi vẫn còn quyến luyến với đất nước và cộng đồng Việt Nam : đại đa số cho biết họ vẫn còn lui tới với những sinh hoạt Việt Nam cho dù họ đã sinh trưởng tại quốc nội hay tại ngoại quốc.

Điều cần nhấn mạnh là đại đa số những người được hỏi đều cho biết là họ

Liên hệ với cộng đồng



Đã về Việt Nam

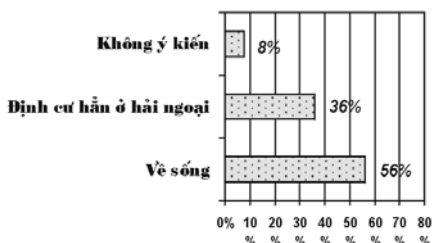


chưa bao giờ trở về Việt Nam (70%). Có thật hay không, cũng khó có thể kiểm chứng được, nhưng tin tưởng vào những gì người được hỏi đã trả lời vẫn là kim chỉ nam hướng dẫn mọi cuộc thăm dò. Chỉ có một số rất ít đã cho biết họ đã về Việt Nam nhiều lần.

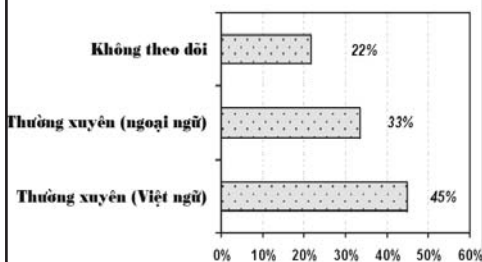
Phần đông theo dõi tin tức Việt Nam rất thường. 45% cho biết theo dõi tin Việt Nam bằng tiếng Việt và 33% bằng ngoại ngữ.

Trong tương lai 56% mong mỏi về Việt Nam. Trong đó 48% quan niệm rằng họ chỉ về khi có được một thể chế chính trị thích hợp với họ. 8% còn lại cho biết sẽ về vô điều kiện. 36% quyết định ở hẳn lại tại quê người và chỉ về thăm viếng.

Về Việt Nam trong tương lai ?

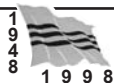


Theo dõi tin tức Việt Nam



Những kiến liên quan Lá cờ

Trước câu hỏi "Nếu phải nói về lá cờ Việt Nam với con em của anh chị hoặc

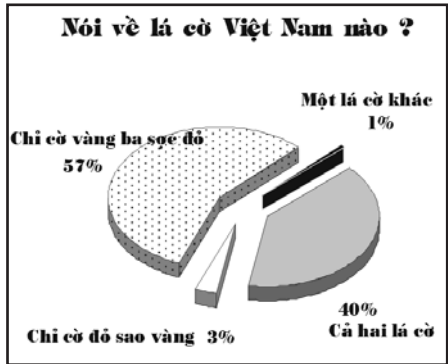


Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 39

với người ngoại quốc, cá nhân anh chị sẽ nói về lá cờ nào ?"

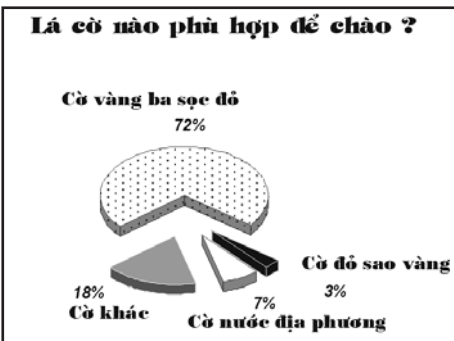
57% người được hỏi trả lời chỉ đề cập đến lá Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ. Đây là chứng minh hùng hồn nhất cho thấy rằng lá cờ vàng ba sọc đỏ vẫn được cộng đồng Việt Nam xem như là lá cờ cần đề cập đến khi nói đến Việt Nam. Một số không nhỏ (40%) cho rằng cần đề cập đến hai lá cờ (vàng ba sọc đỏ và đỏ sao vàng). Nhưng họ cũng cho biết rằng đó là vì phải khách quan công nhận rằng lá đảng kỳ (đỏ sao vàng) cũng đã được một số người áp đặt là quốc kỳ cho Việt Nam.



Điều cần nhấn mạnh là rất ít người cho rằng họ sẽ đề cập đến một lá cờ khác hoặc chỉ đề cập đến lá cờ đỏ sao vàng.

Biểu tượng của lá cờ vàng ba sọc đỏ

Nhập sâu hơn vào vấn đề, chúng tôi đã hỏi "Theo cá nhân anh chị nghĩ, nếu phải chào cờ hoặc trưng cờ trong các sinh hoạt người Việt ở hải ngoại, thì lấy lá cờ nào cho phù hợp ?"



Và câu trả lời cũng khá thẳng thừng : 72%, đại đa số cho rằng chỉ lá cờ vàng ba sọc đỏ mới có đủ tiêu chuẩn để đại diện cho cá nhân những người được hỏi nói riêng và cho cộng đồng người Việt nói chung.

Sau khi điểm này được rõ ràng, một số biểu tượng của lá cờ vàng ba sọc đỏ đã được nêu ra để những người được hỏi chọn lựa.

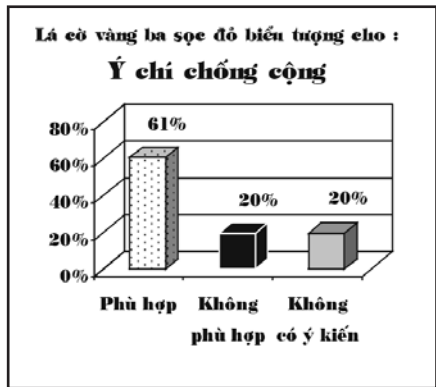
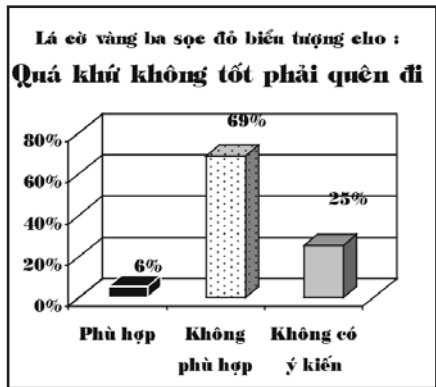
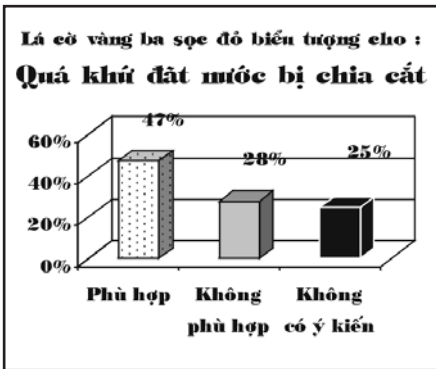
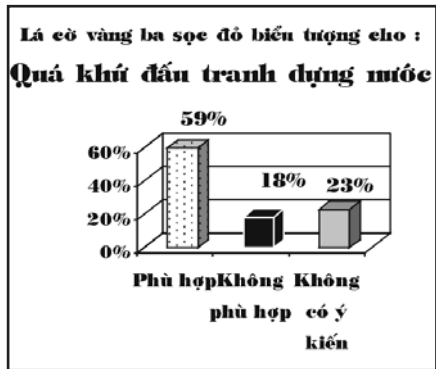
Chung chung, những câu hỏi được nêu ra là phải chăng lá cờ vàng ba sọc

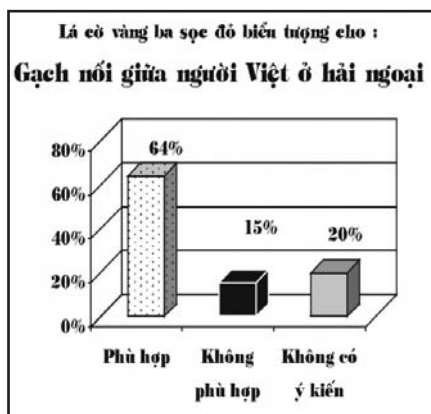
đỏ biểu tượng cho quá khứ dụng nước của cha ông, cho quá khứ đất nước bị chia cắt, cho một quá khứ cần quên đi ?

Hoặc là phải chăng lá cờ vàng ba sọc thể hiện ý chí chống cộng ? Trong hoàn cảnh ly hương hiện tại, cuộc thăm dò cũng muốn biết lá cờ vàng ba sọc đỏ có được những biểu tượng mới nào. Nó có là gạch nối giữa người Việt ngày tại hải ngoại hay chăng ?

Và đi xa hơn nữa, có thể nào lá cờ vàng ba sọc đỏ phải là biểu tượng cho công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam hay không ?

Những đề nghị trên đã được trả lời một cách rõ ràng và tường tận như sau :





Tóm tắt lại có thể nói rằng lá cờ vàng ba sọc đỏ không những chỉ là biểu tượng cho một quá khứ, một trang sử Việt Nam mà thêm vào đó lá cờ cũng là một biểu tượng cho công cuộc đấu tranh chống độc tài cộng sản và cho tự do dân chủ.

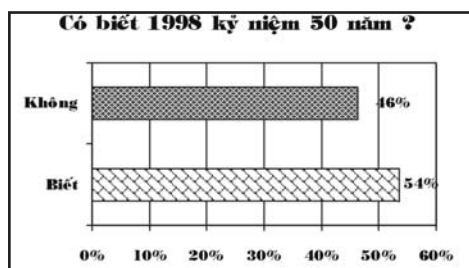
Tầm quan trọng và ý nghĩa của lá c©

Những người được hỏi cũng đặt nhiều quan trọng vào ý nghĩa của một lá Quốc Kỳ. Theo họ, đó là biểu tượng cho ý chí đấu tranh, tự lực tự cường của một dân tộc, một quốc gia độc lập.

Khi được mời giải thích ý nghĩa của nền vàng ba sọc đỏ thì phần đông người được hỏi đã cho rằng nền vàng biểu tượng cho màu da dân Việt. Ba sọc đỏ là biểu tượng cho Nam Bắc Trung, ba miền của Việt Nam.

Cần nhấn mạnh rằng, khi được hỏi "Có biết rằng năm 1998 đánh dấu 50 năm lá cờ vàng ba sọc đỏ ra đời ?" có 54% cho là biết và 46% cho là không !

Rất có thể cần giảm con số 54% xuống một mức độ khiêm tốn hơn (45% hoặc 50% ?) vì khi đã được



hỏi khá nhiều về đề tài lá cờ thì người được hỏi có lẽ cũng đành nín rằng phải có một cái gì đó để cuộc thăm dò ý kiến này mới được tổ chức. Chính vì vậy, khi được hỏi biết hay không biết thì phần đông đã chuẩn bị tinh thần để trả lời là có biết !!!

Nhưng biết hay không biết, phần đông những người được hỏi quan niệm rằng lá cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ đại diện cho cộng đồng Việt Nam. Hơn nữa, tuy không còn hiện hữu trên phương diện Công pháp như là lá cờ đại diện cho Việt Nam nhưng trong lòng họ đó mới chính là lá Quốc kỳ.

Dựa vào kết quả của cuộc thăm dò có thể nói là, đối với cộng đồng Việt Nam hải ngoại, chỉ có lá cờ vàng ba sọc đỏ mới có đủ tư cách đại diện cả cho Quốc gia lẫn cộng đồng Việt Nam vì nó là biểu tượng cho quá khứ vui buồn của một dân tộc, vì nó biểu tượng cho công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước và vì, trong hoàn cảnh hiện nay, lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng cho cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam.

Song song vào đó, khó có thể khẳng định được rằng người được hỏi có đủ dữ kiện về ý nghĩa của lá cờ vàng ba sọc. Qua một câu hỏi nêu phía trên, một phần rất đông đã chỉ quan niệm rằng nền vàng là màu da dân Việt và ba sọc đỏ là đại diện cho ba miền (Nam Bắc và Trung). Rất ít người biết nguồn gốc Long tinh, Quẻ ly hay Quẻ càn của lá cờ vàng ba sọc đỏ. Nói một cách tóm tắt, tầm hiểu biết của nhiều người về cội nguồn của lá cờ không được rộng lớn lắm.

Nhưng sự kiện này cũng chẳng đáng ngạc nhiên lắm và cũng chẳng đáng phải lo ngại. Ngược lại đó là một chứng minh hùng hồn cho thấy sự gần gũi, thân thiết giữa người và cờ. Xuất phát từ một biểu tượng uyên bác cao vời, lá cờ vàng ba sọc đỏ theo ngày tháng đã đi sâu vào lòng của phần đông người dân để trở thành một cái gì quá quen để còn phải thắc mắc về xuất xứ của nó.

Có thể nói mà không sợ sai lầm là lá cờ mà nhiều người nhìn nhận là lá cờ đại diện cho họ đã vượt khỏi cái khuôn khổ ý thức hệ và chính trị của nó để trở thành sở hữu của hàng triệu người Việt ở trong và ngoài nước, không khác gì màu da hay ngôn ngữ.

Có phải chăng cái hoàn hảo và cái cao đẹp của một lá cờ nằm ở đó ? ◆

50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Đại lễ kỷ niệm Paris 13.09.98

Trường thuật

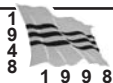
Dể đánh dấu năm thứ 50 lá Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ được thành hình, cộng đồng người Việt tại Paris đã tổ chức một lễ kỷ niệm thật rầm rộ vào chủ nhật 13 tháng 9.

Mở đầu Đại lễ là một cuộc diễn hành lá Quốc Kỳ trong khu tam giác Á Đông của quận 13 Paris. Khởi hành từ thao trường Carpentier, đoàn diễn hành gồm hơn 500, 600 người theo sự ước lượng của cảnh sát đã trải dài trên hơn 100 thước và lần lượt đi qua các đại lộ Ivry, Choisy và Masséna. Có thể nói đây là lần đầu tiên, cộng đồng người Việt tại Paris xuống đường không phải để chống một chuyện gì hay phản đối một sự kiện nào đó mà là để gương cao lên màu cờ của Tự Do cũng như biểu dương cho dư luận ngoại quốc thấy có một số thật lớn người Việt ở hải ngoại vẫn không tuân phục nhà cầm quyền cộng sản.

Đi đầu đoàn diễn hành là một tấm biểu ngữ lớn ghi rõ "Kỷ niệm 50 năm Quốc Kỳ" tiếp theo là một chiếc xe vận tải trên đó gắn sẵn một cột cờ với những làn vải vàng đỏ được nhiều thanh niên đi sau xe kéo căng ra tạo thành màu cờ Việt Nam Tự Do. Một nhóm múa lân cùng hai võ sĩ trong đồng



phục luyện tập đã dẫn đường và hộ tống lá Đại Kỳ do 5 thanh niên thiếu nữ cầm đi theo sau. Tiếng tùng xềng nhịp bước con lân vang dội khắp đường phố khiến không khí tung bừng hẳn lên như vào ngày Tết Nguyên Đán. Một tấm biểu ngữ lớn khác lại được giương ra để nhắc nhở cho mọi người danh



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 44**

xúng của Đại lễ và cũng để dẫn đường cho hơn một chục cô gái trong những chiếc áo dài Việt Nam xinh xắn và đầy màu sắc.

Các thiếu nữ còn dắt theo mỗi người một chiếc xe đạp làm nhiều tham dự viên không khỏi không hồi tưởng lại những cảnh tan trường thuở nào... Từ chiếc xe phóng thanh được đặt giữa đoàn diễu hành, các xướng ngôn viên của Ban Tổ Chức đã thay phiên nhau giải thích



cho mọi người ý nghĩa của cuộc Đại lễ, thông báo các chi tiết về chương trình đồng thời trình bày thêm về lịch sử lá Quốc Kỳ. Tỉnh thoảng, các anh chị thuộc ban phát thanh còn đưa ra những câu hò lá hò lơ để mọi người hò theo, khiến ai ai cũng cảm thấy hân hoan trong lòng.

Ngay sau xe phóng thanh, lại có thêm 3 người cầm Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ để mở đường cho đoàn người diễu hành lũ lượt theo sau. Mỗi người đều có trong tay hoặc một lá cờ giấy hoặc một chùm bong bóng bay, tạo nên một màu vàng thật ấm áp. Bên cạnh đoàn người còn thêm một con rồng vàng với cái đuôi thật dài mang nhiều đốm muôn màu.

Khi đi đến trước ngã ba dẫn vào thương xá Olympiades và các siêu thị nổi tiếng của quận 13, đoàn diễu hành ngừng lại và các anh trong ban Trật Tự thiết lập ngay giữa đường phố một sân khấu lộ thiên. Và trong sự thích thú, trầm trồ của càng lúc càng nhiều người, nhóm múa Lân rồi võ sư Georges Demianoff đã lần lượt ra sân khấu biểu diễn tài nghệ. Rồi



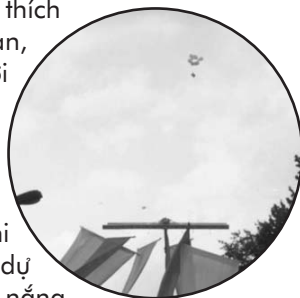
như thể muốn chế ngự ông Trời, 5 cô thuộc Ban Văn Nghệ của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris đã cố gắng hiến khán giả một màn múa... dù vui tươi và nhí nhảnh.

Mọi người lại được mời tiếp tục diễn hành chung với lá Quốc Kỳ và trong suốt



lộ trình còn ngừng nghỉ thêm ba lần để trình bày những hoạt cảnh khác. Trong lần nghỉ chót còn xảy ra một hình ảnh thật thú vị với con Lân Á Đông hùng vĩ vùng vẫy bên cạnh một thiếu nữ Tây Phương éo lá trên đôi "roller-skate" hiện đại. Trước khi trở về thao trường Carpentier, các chùm bong bóng bay với lá cờ vàng ba sọc đỏ buộc theo đã được thả lên trời cao trong gió lộng.

Trong suốt gần hai giờ đồng hồ, cảnh sát lưu thông đã chặn các xe lại trên các đường dẫn vào khu Á Đông để đoàn diễn hành có thể thư thả đi lại. Có hai điểm nổi bật đã làm nhiều người ngạc nhiên thích thú. Thứ nhất, mặc dầu việc lưu thông bị ngăn cản, rất ít chủ xe lấy làm bức dọc, có nhiều người còn rời khỏi xe chen vào đoàn người để coi các hoạt cảnh. Thứ hai, từ hôm trước, những cơn mưa đầu Thu không ngớt rơi xuống thành phố Paris, tạo ra một bầu không khí tương đối ẩm đậm và lạnh lẽo. Thế nhưng, không hiểu phép lạ nào run rủi, ngay khi đoàn người vừa ra đến mặt đường theo giờ giấc dự định, mưa không những ngưng hẳn mà một chút ít nắng ấm đôi lúc còn chiếu chói chang cả một vùng trời quận 13. Hai giờ diễn hành trôi qua mà không mây may một giọt mưa nào rơi xuống nhưng chỉ cần một thời gian ngắn sau khi mọi người trở vào trong thao trường, là mưa giông lại ào ào đổ xuống !



Trong tiếng nói cười rộn rã, vẻ mặt hân hoan, đoàn diễn hành tiến vào trong thao trường Carpentier hoà nhập với thật đông người khác đã đợi sẵn tại đó. Lợi dụng những giây phút giải lao chuyển tiếp, tổng số hơn một ngàn khách tham dự đã chen chúc nhau, người mua nước, kẻ gọi các món mận ngọt của quán ăn để lấy thêm sức lực. Một số khác đã chọn thưởng thức các món ăn

ting thần qua việc thăm viếng các gian hàng hội đoàn và nhất là khu vực triển lãm của Đại lễ. Với nhiều chủ đề khác nhau như nhạc cụ cổ truyền, tem tiền Việt Nam, huy hiệu của quân đội Việt Nam Cộng Hoà sang đến hình ảnh về nền y tế của Việt Nam hay về các chiến công của quân lực Việt Nam, khách đi dạo hẳn nhiên có nhiều dịp để trầm trồ, để tấm tắc. Được biết việc thiết lập khu vực triển lãm này được các anh chị thuộc các hội cựu quân nhân ở Paris và ở Clermont-Ferrand đóng góp một phần thật tích cực.



Phần Đại lễ tổ chức trong nhà bắt đầu với các nghi lễ chính thức : từ cuộc hộ tống lá Quốc Kỳ với đại diện của mọi binh chủng trong quân đội Việt Nam qua đến các lễ thượng kỳ rồi chào cờ, truy điệu, mặc niệm, mọi



việc đã được cử hành thật nghiêm túc. Khi bản quốc thiều trỗi lên song song với chiếc Đại kỳ dần dần được kéo lên cao, ắt hẳn ai ai trong phòng hội cũng cảm thấy bùng bùng trong tim tình yêu thương đất nước và khi khúc nhạc mặc niệm bay bổng trong không gian, có lẽ không ít người không khỏi bồi ngùi tưởng nhớ đến những con dân đất Việt đã hy sinh cho đất nước, cho hai chữ Tự Do. Một số nhân vật trong cử tọa, bà Phạm Đăng Lý, bà Lâm Thanh Thu Hồng, ký giả Tô Vũ và trung tướng Trần Văn Trung, đã được mời tiến đến đài Tử Sĩ hầu đặt hoa tưởng niệm. Để chấm dứt phần nghi lễ, ông trưởng ban tổ chức Đại lễ Vũ Quốc Thao, qua bài diễn văn chào mừng bằng hai tiếng Pháp Việt, đã đề cao công

trình xây dựng Tự Do, Dân Chủ của các thế hệ đi trước và kêu gọi các thế hệ trẻ nối tiếp công trình đó.

Liền ngay sau, bản hùng ca "Tiếng gọi màu cờ" đã được ban hợp ca của Đại lễ gởi tặng cử tọa. Bản nhạc này được các nhạc sĩ Trịnh Hưng và Nguyễn Minh Mạch sáng tác đặc biệt cho cuộc kỷ niệm 50 năm Quốc Kỳ. Những âm

điều hùng mạnh, những lời ca cương quyết và dễ hát của bản nhạc khiến nhiều người nghĩ rằng trong tương lai bài này có triển vọng được phát huy trong các sinh hoạt cộng đồng. Bản hợp ca mở đầu cho một loạt các sinh hoạt khác nhau đã được Ban Tổ Chức dự trù trước trong một chương trình khá phong phú.



Để vinh danh các cố gắng dựng nước và giữ nước của tiền nhân, ông Phạm Đăng Sum đã đọc một bài mang tựa đề "Các cố gắng phục hồi của tiền nhân". Diễn giả Lê Như Quốc Khánh trình bày cho cử tọa một số dữ kiện và ý nghĩa liên quan đến lá Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ cũng như đến bài Quốc Ca "Tiếng gọi công dân". Bài thuyết trình thứ hai này đã được Phân hội Pháp của Hội Chuyên Gia tô điểm thêm qua một phần chiếu hình về lá Quốc Kỳ. Nhằm hiểu biết hơn về sự cảm nhận của cộng đồng đối với lá Quốc Kỳ, một cuộc thăm dò dư luận đã được thực hiện trước đó vài tháng và anh Nguyễn Gia Dương đã đứng ra trình bày các kết quả. Nói chung chung, lá cờ vàng ba sọc đỏ còn một giá trị khá cao đối với đa số người được hỏi. Khi kết luận phần trình bày của mình, anh Dương nhận xét rằng có lẽ vì lá cờ vàng ba sọc đỏ là một cái gì quá gần gũi, quá thân thuộc nên nhiều người



không nắm vững được mọi ý nghĩa sâu xa hay lịch sử của lá cờ. Được biết, các kết quả của cuộc thăm dò cũng như các bài diễn thuyết bổ túc thêm với một loạt tài liệu về lịch sử Việt Nam sẽ được đăng trong một cuốn Kỷ Yếu mà Ban Tổ Chức dự định phát hành vào cuối năm.

Xen kẽ giữa những cuộc thuyết trình, có nhiều tiết mục văn nghệ được trình bày và cả một loạt đồ trắc nghiệm để thử tài cử tọa. Nhiều giọng hát quen thuộc của nền văn nghệ trẻ Paris đã thay nhau lên sân khấu để đem đến một chút nhẹ nhàng cho chương trình. Một cuộc xổ số với rất nhiều lô do các nhà hảo tâm góp tặng đã là cuộc sinh hoạt chót của một Đại lễ 50

năm Quốc Kỳ Việt Nam kéo dài hơn 8 tiếng đồng hồ. Khi ra về, nhiều người còn ôm chặt lấy lá cờ vàng ba sọc đỏ làm bằng giấy và tự nhủ sẽ luôn luôn nhắc nhở cho con cháu về lá cờ thân thương này ! ♦

Tiếng gọi màu cờ

Manh mẽ Trịnh Hưng & Nguyễn Minh Mạch

Dân Việt Nam siết tay nhịp bước lên đường. Kia ngọn cờ vàng kia linh hồn tổ quốc Việt Nam. Nước Việt Nam trải bao nguy biến vẫn trường tồn, vẫn đông con cháu Rồng Tiên. Dân Việt Nam quyết theo truyền thống, ta thề giữ vững non sông. Việt Nam, nước Việt Nam yêu Việt Nam bốn ngàn năm văn dẫu. Đồng tâm, chúng ta thề kết đoàn. Đem quyết tâm kiên cường, hiến. Việt Nam dưới bóng cờ tung hoành. Bao máu xương xây thành, xây nước Nam huy hoàng, người Việt Nam sánh vai cùng thế giới. Trung, Bắc, Nam đẹp lành cùng nhau Nam luôn sống trong tình thân ái. Việt Nam bốn ngàn năm lịch sử. Việt Nam thiết tha gọi muôn người. Chung đắp xây cuộc đời, cho núi sông rạng ngời, làm thêm hùng. Đem máu xương xây thành, con cháu nối giữ gìn, cỏ vàng sáng danh người Việt Nam. Việt Nam. Việt Nam. Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam! Tự Do!

50 năm Quốc Kỳ Việt Nam

Một ý chí Một nguyện vọng

Kết luận

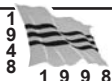
Từ khi Việt Nam rơi vào vòng lệ thuộc thực dân Pháp, lãnh thổ bị chia cắt thành nhiều mảnh với những quy chế quản trị khác nhau, cha ông của chúng ta, vua quan cũng như dân, không ngớt tìm kiếm những giải pháp nhằm giải thoát đất nước. Những tháng năm ròng rã trôi qua, việc phục hồi độc lập và tái thống nhất lãnh thổ trở thành mối ưu tư hàng đầu của các bậc tiền nhân.

Ngay sau khi đại chiến thứ hai chấm dứt, nhiều quốc gia đã được các chính quyền đế quốc cũ trao trả lại chủ quyền hoặc chấp nhận cho tái sinh trở lại, phần lớn sau những cuộc thương thuyết tương đối bình đẳng. Nước Việt Nam cũng có thể được hưởng những thay đổi thuận lợi tương tự nếu không bị 2 sức cản quan trọng :

* Một bên là các lực lượng cộng sản ban đầu đội lốt dưới dạng đoàn kết kháng chiến chống Pháp nhưng khi chiếm đoạt được một số biểu tượng quyền lực thì lại trở mặt, tung ra các hành động thủ tiêu các thành phần quốc gia không chấp nhận họ.

* Một bên là sự ngoan cố muốn gầy dựng trở lại hào quang cũ của các thế lực thực dân Pháp đặc biệt là các thành phần tài phiệt vẫn nhìn thuộc địa Đông Dương như một mỏ vàng cần khai thác triệt để dầu cho có phải dùng sinh mạng, sự sung túc của các dân tộc bị trị để đổi lấy.

Trong bối cảnh tranh tối tranh sáng bao trùm vào những năm đó, các thành phần yêu nước đã tìm đến cựu hoàng Bảo Đại để yêu cầu ông hướng dẫn, đỡ đầu việc tìm kiếm một giải pháp phục hồi độc lập, thống nhất lãnh thổ vừa không làm hao tổn máu xương dân tộc lại vừa cho phép thoát khỏi ảo vọng của các lý thuyết cộng sản. Cựu hoàng Bảo Đại có lẽ không còn thực quyền nhưng đối với người dân, đối với các gia đình chính trị khác nhau tại Việt Nam và ngay cả đối với chính giới Pháp, ông là người có nhiều cơ may



**Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam**

**Kỷ yếu
Trang 50**

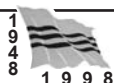
nhất để xoá đi gần 100 năm lệ thuộc ngoại bang và tạo gạch nối chuyển tiếp giữa thời kỳ phong kiến cũ với một thời đại mới.

Tháng 6 năm 1948, khi lá cờ nền vàng ba sọc đỏ được chọn làm Quốc kỳ, bài hát Tiếng gọi công dân trở thành Quốc ca, khi một bản Tuyên Bố Chung ấn định khuôn khổ cho nước Việt Nam tương lai được ký kết với cao uỷ Pháp tại vịnh Hạ Long, không ai phủ nhận sự kiện chủ quyền quốc gia vẫn thuộc vào tay ngoại bang, lãnh thổ quốc gia vẫn còn bị chia cắt. Nhưng, hẳn nhiên đó là những hành động thật cụ thể trên con đường thực hiện ý nguyện chung của cả một dân tộc. Lá Quốc Kỳ, bài Quốc Ca là những cánh én đầu tiên của một mùa Xuân Việt Nam hàng triệu người hằng mong đợi. Lá Quốc Kỳ, bài Quốc Ca trở thành những biểu tượng cao quý của một quốc gia độc lập, thống nhất, không cộng sản.

Đáng tiếc thay, những cố gắng tiên khởi này bị các thành phần cộng sản trong và ngoài nước hợp lực quấy phá, đập đổ. Đất nước Việt Nam chưa kịp hít thở trọn vẹn không khí hoà bình, tự do thì đã bị xô đẩy vào vòng nội chiến, lãnh thổ lại bị chia cắt để rồi rơi hoàn toàn vào vòng kiểm soát cộng sản từ tháng 4 năm 1975. Từ ngày đó, sự hiện diện của lá cờ nền vàng ba sọc đỏ và của bài hát Tiếng gọi công dân trên lãnh thổ quốc nội bị đảng cộng sản cầm quyền cấm đoán triệt để.

Trong những hoàn cảnh bình thường, các biểu tượng của chế độ cũ như lá Quốc kỳ dầu cho có được phép hiện diện có lẽ cũng phải chìm dần vào quên lãng và chỉ còn được tìm thấy trong các trang sử. Lá cờ nền vàng ba sọc đỏ nếu chỉ là Quốc kỳ của nền đệ nhị cộng hoà thất trận trước làn sóng quân sự cộng sản có lẽ cũng phải chịu số phận hẩm hiu của những dấu hiệu bị phế thải. Nhưng "kỳ lạ" thay, lá cờ đó vẫn còn phát phối tại hầu hết các sinh hoạt của cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Nếu trong một thoáng sáng suốt nào đó, đảng cộng sản cầm quyền có cho phép người dân quyền tự do trưng lá cờ nền vàng ba sọc đỏ, có lẽ lá cờ đó cũng sẽ tung bay phát phối trên bầu trời Việt Nam.

Nếu lá cờ nền vàng ba sọc đỏ được thật nhiều người Việt Nam trọng vọng, kính mến qua năm tháng như vậy cũng tại vì lá cờ đó không CHỈ là một biểu tượng của nền đệ nhị cộng hoà. Như hầu hết các tài liệu trong tập Kỷ Yếu này đã cho thấy, lá cờ nền vàng ba sọc đỏ gói ghém đầu tiên hết một ý chí và một nguyện vọng. Ý chí chống lại sự bành trướng của chủ thuyết cộng sản và nguyện vọng xây dựng một nước Việt Nam độc lập và thống nhất ! Vì ý



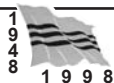
chí đó, vì nguyện vọng đó mà từ khi ra đời vào năm 1948, lá cờ nền vàng ba sọc đỏ cũng như bài Tiếng gọi công dân luôn luôn được các chính thể không cộng sản nối tiếp nhau trên giải đất quê hương chọn làm biểu tượng.

Ngày hôm nay, ý chí chống cộng vẫn tiềm tàng trong lòng thật nhiều người Việt, nguyện vọng xây dựng một quốc gia thống nhất, độc lập và hơn nữa, với mọi nhân quyền được tôn trọng vẫn là kim chỉ nam hoạt động của những con người yêu nước thật sự. Vì thế, ngày hôm nay, lá cờ vàng ba sọc đỏ vẫn tồn tại, vẫn còn phất phới bay tại các môi trường sinh hoạt hải ngoại và trong trái tim người Việt quốc nội.

Có thể có những người sinh trưởng trên đất Bắc sau 20 tháng 7, 1954 và tại Việt Nam sau 30 tháng 4, 1975 nghĩ rằng khi họ ra đời, lá cờ nền vàng ba sọc đỏ hết còn được hiện diện và vì thế họ tự thấy không có chút liên hệ với lá cờ và không thể đứng dưới bóng lá cờ. Suy nghĩ như vậy là quên đi rằng vào năm 1948, lá cờ đó là biểu tượng của cả một nước Việt Nam từ Nam chí Bắc, và nếu họ không có mặt lúc đó thì cũng có cha ông của họ chứng kiến. Đi xa hơn nữa, khi các chiến công lẫy lừng của các Trần Hưng Đạo, Lê Lợi hay Quang Trung xảy ra, khi các trang sử oai hùng của dân tộc Việt Nam được viết bằng xương bằng máu, họ cũng không có ở đó nhưng đâu ai cấm họ kiêu hãnh, họ ghi sâu vào ký ức ?

Cũng có thể có những người phán rằng lá cờ vàng ba sọc đỏ gắn liền với một chế độ không mấy đẹp đẽ, chứa đựng nhiều bất công, tham nhũng và vì thế họ thấy cần thiết phải chọn một lá cờ khác phù hợp với họ hơn. Không ai phủ nhận họ cái quyền không trung thành đó. Nhưng, như các tài liệu trong tập Kỷ Yếu này đã nhắc nhở nhiều lần và như thực tế cũng đã chứng minh, lá cờ vàng ba sọc đỏ không gắn liền với một chế độ mà thuộc vào gia sản tinh thần cha ông để lại. Cũng không ai phủ nhận họ quyền chọn lựa một lá cờ khác làm biểu tượng. Nhưng đừng quên rằng một vật thể như lá cờ không trở thành một biểu tượng chung sau một lời phán mà là kết tinh của nhiều thập niên hiện diện, được nhiều người chia sẻ và bảo vệ.

Còn có những người hãnh diện thốt lên tôi không làm chính trị vì thế tôi không trung lá cờ vàng ba sọc đỏ ! Họ không muốn đứng dưới bóng lá cờ, một lần nữa đó là quyền tự do của họ. Họ không muốn hoạt động chính trị, đó cũng là họ nghĩ như vậy. Nhưng thế nào là hoạt động chính trị ? Nếu có một cái nhìn rõ ràng về nhà cầm quyền ở Việt Nam, nếu hành xử quyền con dân nước Việt của mình, nếu hoà mình vào đời sống cộng đồng là hoạt động



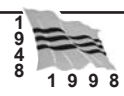
chính trị thì tất cả mọi người ai mà chẳng mang nhãn hiệu này ? Nếu không hoạt động tích cực trong một tập thể nào đó, nội sự kiện chọn định cư ở nước ngoài hay hồi hương hoặc mang thông hành bản xứ, mang giấy tỵ nạn hay giấy tờ của nhà nước cộng sản, cũng là đã có một thái độ chính trị nào đó rồi ! Như vậy ai ai cũng hoạt động hay có thái độ chính trị, núp đằng sau bình phong "*tôi không làm chính trị*" chỉ là một cử chỉ đà điều trốn tránh thực tế.

Ngày hôm nay, đại đa số người Việt ở trong và ngoài nước đều ước mơ được thấy đất nước tự do, dân chủ, nhân quyền được tôn trọng. Dầu có thể nói lớn lên hay chỉ dám nghĩ thầm trong đầu, ai ai cũng công nhận đảng cộng sản là lực cản trở lớn nhất để ước mơ vừa nêu được thành hình. Và còn biểu tượng nào thể hiện rõ rệt ý chí không chấp nhận cộng sản hơn lá cờ nền vàng ba sọc đỏ ? Chỉ cần nhìn thấy hình ảnh lá cờ vàng phát phới bay ở đâu thì dầu có sống xa nơi đó đến mấy, có mù mờ về tập quán nơi đó đến đâu cũng hiểu liền đó là một thái độ không chấp nhận cộng sản ! Những người Việt do nhà nước cộng sản gởi sang lao động ở Đông Âu khi muốn tỵ nạn và chứng minh tư tưởng chống cộng, họ đâu tìm thấy chứng cớ nào hữu hiệu hơn là phất cao lá cờ vàng ba sọc đỏ ?

Ngày hôm nay, phất cao lá cờ vàng ba sọc đỏ là bày tỏ rõ ràng ý chí chống cộng sản và nguyện vọng xây dựng một nước Việt Nam tự do, dân chủ với nhân quyền được tôn trọng. Đây là một điều kiện tuy rằng không đủ để đi đến thành công nhưng thật cần thiết để tiến lên trên những căn bản rõ ràng. Đây cũng là một sự tri ơn lớn lao đối với bao sự hy sinh dựng nước và giữ nước của các bậc tiền nhân ! ♦



Đại lễ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam 13 tháng 9 năm 1998

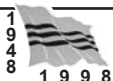


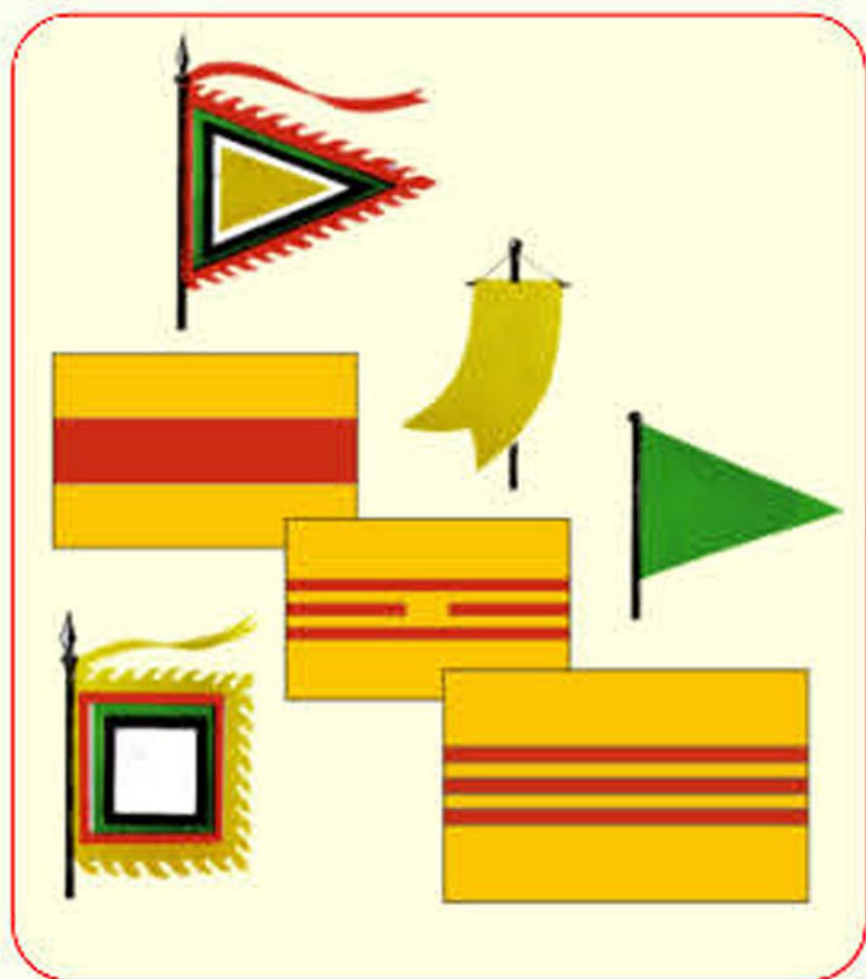
Đại lễ 50 năm
Quốc Kỳ Việt Nam

Kỷ yếu
Trang 54

Hội đoàn chủ xướng hoặc đóng góp vào Đại lễ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam

1. Câu Lạc Bộ Văn Hoá Người Việt Tỵ Do
 2. Câu Lạc Bộ Văn Hoá Việt Nam
 3. Công Đồng Bì Việt tại Liège
 4. Hội Ái Hữu Dục Sĩ Việt Nam tại Pháp
 5. Hội Bản và Tù Nhân Chính Trị Chống Cộng Sản Việt Nam
 6. Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
 7. Hội Hải Quân Việt Nam và Hàng Hải Việt Nam Cộng Hoà
 8. Hội Y Sĩ Việt Nam Tỵ Do
 9. Khôi Dân Tộc Phức Quốc
 10. Phong Trào Diên Hồng
 11. Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
 12. Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Việt Nam Tỵ Do
- và sự yểm trợ của Quĩ Ngân Quan





Liên lạc : Đại lễ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam
c/o Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris
BP 97 - 75622 PARIS CEDEX 13